

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
TRUNG TÂM Y TẾ THỦY NGUYÊN



QUYỀN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC

**Một số quy định trong khám bệnh, chữa bệnh, an toàn người bệnh,
kiểm soát nhiễm khuẩn và nghiên cứu khoa học**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 851/QĐ-TTYT ngày 14 tháng 08 năm 2026)

THỦY NGUYÊN 2026

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC**

**Một số quy định trong khám bệnh, chữa bệnh, an toàn người bệnh,
kiểm soát nhiễm khuẩn và nghiên cứu khoa học**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 851/QĐ-TTYT ngày 14/8/2026 của TTYT Thủy Nguyên)

I. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học:

- Tên khoa học: Một số quy định trong khám bệnh, chữa bệnh, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và nghiên cứu khoa học.

- Giới thiệu về khóa học: Khóa học nhằm cập nhật các kiến thức y khoa liên tục về an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, các quy định chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh và phương pháp nghiên cứu khoa học trong y tế theo các hướng dẫn hiện hành. Chương trình kết hợp giảng dạy lý thuyết với thảo luận tình huống và hướng dẫn phương pháp nghiên cứu, tập trung vào nhận diện và phòng ngừa sự cố y khoa, thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn, tuân thủ quy chế chuyên môn và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học trong bệnh viện. Sau khi hoàn thành khóa học, học viên được củng cố kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp, đồng thời có khả năng áp dụng các nguyên tắc an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và phương pháp nghiên cứu khoa học vào thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và môi trường chăm sóc an toàn tại cơ sở y tế.

II. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (theo chức danh chuyên môn quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT) tại Trung tâm Y tế Thủy Nguyên và các cơ sở y tế khác có nhu cầu.

- Yêu cầu đầu vào: Không yêu cầu điều kiện đầu vào về trình độ, kinh nghiệm hoặc giấy phép hành nghề (theo kết luận của Hội đồng thẩm định tại Biên bản họp ngày 26 tháng 3 năm 2026, nhằm mở rộng đối tượng được tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục).

- Cam kết của học viên: tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành của khóa học; trường hợp bất khả kháng phải học bù theo bố trí của Ban tổ chức lớp học.

III. Mục tiêu khóa học:

3.1. Mục tiêu chung

- Sau khi kết thúc khóa học, học viên có kiến thức về nhận diện, phòng ngừa và xử trí các nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn người bệnh; thực hiện các nguyên tắc kiểm soát nhiễm khuẩn; tuân thủ các quy định chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh và nắm được các phương pháp cơ bản trong nghiên cứu khoa học y học, góp phần bảo đảm an toàn người bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học tại bệnh viện.

3.2. Mục tiêu cụ thể

**Về Kiến thức*

- Vận dụng các kiến thức về pháp luật y tế, quản lý chất lượng bệnh viện và dịch tễ học để giải thích cơ sở khoa học cũng như tính pháp lý của các quy định hành nghề, nguyên tắc phòng ngừa sự cố y khoa và quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn.

- Vận dụng các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học và thống kê y học để giải thích ý nghĩa của việc thiết kế đề cương, lựa chọn biến số và phân tích số liệu trong các nghiên cứu ứng dụng tại bệnh viện.

**Về Kỹ năng:*

- Nhận diện được nguy cơ, phân loại đúng mức độ và lập hoàn chỉnh Phiếu báo cáo sự cố y khoa cho ít nhất 01 tình huống thực tế, đạt tối thiểu 80% tiêu chí của bảng kiểm báo cáo sự cố y khoa của Trung tâm.

- Thực hiện đúng 100% các bước của Bảng kiểm vệ sinh tay thường quy (kỹ thuật 6 bước, bằng xà phòng và bằng dung dịch chứa cồn) và xác định đúng tối thiểu 4/5 thời điểm vệ sinh tay theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phân loại, thu gom đúng 100% các nhóm chất thải y tế vào bao bì, dụng cụ đúng màu sắc quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày tại nơi phát sinh.

- Bàn giao người bệnh theo mô hình SBAR đủ 04 thành phần, đạt tối thiểu 80% tiêu chí bảng kiểm, trong thời gian không quá 03 phút.

- Lập, ghi chép hồ sơ bệnh án và thực hiện thủ tục chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đúng quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023; lựa chọn đúng kiểm định thống kê và thực hiện được phân tích thống kê mô tả trên phần mềm SPSS (hoặc phần mềm tương đương) cho ít nhất 01 bộ số liệu mẫu.

**Về Thái độ:*

- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tâm với người bệnh và chủ động cập nhật kiến thức y học bằng chứng để duy trì năng lực chuyên môn.

- Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và các quy trình chuyên môn của Trung tâm; trung thực trong báo cáo sự cố y khoa theo nguyên tắc không trừng phạt.

IV. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
	I. QUY CHẾ, QUY ĐỊNH, NCKH					
1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023: Quy định về hành nghề	1. Kiến thức: - Trình bày được các điều kiện hành nghề, thời hạn và gia hạn Giấy phép hành nghề, quy định CME, chế độ thực hành và các trường hợp đình chỉ, thu hồi Giấy phép hành nghề theo Luật KBCB 2023. 2. Kỹ năng: - Thực hiện đúng quy trình đăng ký hành nghề, gia hạn Giấy phép hành nghề, bảo lưu kết quả thực hành. Vận dụng đúng quy định pháp luật để xử lý các tình huống phát sinh trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. 3. Thái độ: - Tuân thủ nghiêm túc nghĩa vụ của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. - Chủ động cập nhật kiến thức y khoa liên tục để duy trì năng lực chuyên môn và Giấy phép hành nghề.	4	2		2
2	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023: Quy định về hồ sơ bệnh án và chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	1. Kiến thức - Trình bày đầy đủ, hệ thống các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 về hồ sơ bệnh án. - Phân tích được các quy định về chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và các tình huống áp dụng trong thực tiễn. - Nhận biết rõ trách nhiệm pháp lý của người hành nghề và cơ sở KBCB liên quan đến hồ sơ bệnh án và chuyển tuyến. 2. Kỹ năng - Lập, ghi chép, hoàn thiện và quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định pháp luật.	4	2		2

		- Thực hiện đúng quy trình, thủ tục chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong các tình huống lâm sàng cụ thể. - Nhận diện và xử trí được các sai sót thường gặp về hồ sơ bệnh án và chuyển tuyến. 3. Thái độ - Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. - Có ý thức bảo mật thông tin người bệnh và phòng ngừa rủi ro pháp lý trong hành nghề				
3	Một số quy định về thanh toán bảo hiểm y tế (BHYT)	1. Kiến thức - Trình bày được các quy định cơ bản của pháp luật về bảo hiểm y tế liên quan đến thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh. - Trình bày được phạm vi, điều kiện và nguyên tắc thanh toán BHYT tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Trình bày được các nhóm chi phí được thanh toán, không được thanh toán và các trường hợp xuất toán BHYT thường gặp. 2. Kỹ năng - Áp dụng đúng các quy định về thanh toán BHYT trong thực hành chuyên môn và quản lý. - Kiểm tra, rà soát hồ sơ bệnh án và hồ sơ thanh toán BHYT. - Nhận diện và phòng ngừa sai sót, rủi ro trong thanh toán BHYT tại cơ sở KBCB. 3. Thái độ - Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về BHYT. - Có ý thức sử dụng quỹ BHYT hiệu quả, đúng mục đích và minh bạch.	2	1		1
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1. Kiến thức: - Trình bày được các bước của một nghiên cứu khoa học y học: xác định vấn đề, tổng quan tài liệu, đặt câu hỏi và mục tiêu nghiên cứu, chọn thiết kế, thu thập số liệu, phân tích, viết báo cáo. - Phân biệt được các thiết kế nghiên cứu thường dùng tại bệnh viện (mô tả cắt ngang, bệnh - chứng, thuần tập, can thiệp) và chỉ định phù hợp của từng thiết kế.	10	5	5	

		- Trình bày được cách xác định biến số, xây dựng bộ công cụ thu thập số liệu và nguyên tắc tính cỡ mẫu. - Trình bày được các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y sinh học và quy trình xét duyệt đề cương tại cơ sở. 2. Kỹ năng: - Xác định được vấn đề nghiên cứu xuất phát từ thực tiễn chuyên môn của khoa, phòng. - Viết được mục tiêu nghiên cứu đúng cấu trúc và lập được khung đề cương nghiên cứu cấp cơ sở. - Thiết kế được bảng biến số và biểu mẫu thu thập số liệu cho một đề tài cụ thể. 3. Thái độ: - Chủ động, tích cực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và cải tiến chất lượng tại đơn vị. - Trung thực, tôn trọng quyền của đối tượng nghiên cứu và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghiên cứu.				
5	Phương pháp phân tích số liệu nghiên cứu khoa học	1. Kiến thức: - Trình bày được mục đích, nguyên tắc cơ bản và các bước thực hiện trong phân tích số liệu nghiên cứu y học. - Phân biệt được các loại biến số (định tính, định lượng) và các phương pháp thống kê mô tả phù hợp cho từng loại. - Trình bày được nguyên lý và ứng dụng cơ bản của các kiểm định thống kê suy luận thông dụng (kiểm định Chi-bình phương, T-test, ANOVA, hệ số tương quan). - Giải thích được ý nghĩa của giá trị p, khoảng tin cậy và các lỗi thường gặp khi diễn giải kết quả phân tích. 2. Kỹ năng: - Lựa chọn được phương pháp phân tích thống kê cơ bản phù hợp với loại biến số và mục tiêu nghiên cứu cụ thể. - Đọc hiểu và diễn giải đúng các bảng biểu, biểu đồ kết quả thống kê trong các bài báo khoa học.	10	5	5	

		- Thực hành nhập liệu, làm sạch số liệu và thực hiện một số phân tích mô tả, kiểm định cơ bản trên phần mềm SPSS (hoặc phần mềm tương đương). 3. Thái độ: - Nhận thức được tầm quan trọng của việc phân tích số liệu đúng phương pháp, trung thực và có đạo đức trong nghiên cứu khoa học. - Thận trọng, nghiêm túc trong việc diễn giải kết quả phân tích, tránh suy diễn sai lệch.				
	II. AN TOÀN NGƯỜI BỆNH					
6	Nhận diện rủi ro và báo cáo sự cố y khoa	1. Kiến thức: - Trình bày được khái niệm rủi ro y khoa, sự cố y khoa và phân biệt được các mức độ sự cố. - Trình bày được các nguyên nhân thường gặp và hậu quả của sự cố y khoa trong thực hành lâm sàng. - Mô tả được hệ thống báo cáo sự cố y khoa và vai trò của báo cáo không mang tính trừng phạt. 2. Kỹ năng: Nhận diện và viết báo cáo được một trường hợp rủi ro và sự cố y khoa cụ thể 2. Thái độ: - Thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và sự tận tâm trong việc thăm khám, điều trị và chăm sóc cho người bệnh. - Có thái độ cầu thị, tích cực cập nhật các kiến thức y học bằng chứng để nâng cao trình độ chuyên môn. - Đảm bảo tính chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp trong giao tiếp với đồng nghiệp, bệnh nhân và người nhà.	2	1		1
7	Kỹ năng bàn giao người bệnh an toàn (SBAR)	1. Kiến thức - Trình bày được ý nghĩa và vai trò của bàn giao người bệnh an toàn. - Mô tả được cấu trúc SBAR và từng thành phần trong SBAR. - Nhận diện các lỗi thường gặp khi bàn giao và cách phòng tránh. 2. Kỹ năng	2	1		1

		- Sử dụng thành thạo kỹ thuật bàn giao theo mô hình SBAR trong các tình huống lâm sàng. - Ghi chép thông tin bàn giao rõ ràng, đầy đủ, có hệ thống. - Thực hiện được trao đổi thông tin hiệu quả, chính xác và ngắn gọn. 3. Thái độ - Trách nhiệm, trung thực trong báo cáo tình trạng người bệnh. - Tôn trọng và phối hợp tốt với đồng nghiệp trong quá trình bàn giao. - Giữ bí mật thông tin người bệnh, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp				
8	An toàn người bệnh trong dùng thuốc	1. Kiến thức: - Trình bày được định nghĩa và phân loại sai sót liên quan đến thuốc. - Trình bày được các nguyên nhân dẫn đến sai sót liên quan đến thuốc. - Trình bày được các biện pháp phòng tránh sai sót liên quan đến thuốc - Vận dụng được các kiến thức để phân tích các tình huống lâm sàng và đưa ra giải pháp nhằm hạn chế các sai sót liên quan đến thuốc. 2. Kỹ năng: - Nhận diện được các nguy cơ sai sót thuốc trong thực hành lâm sàng - Thực hiện báo cáo được các sự cố liên quan đến thuốc theo quy định. - Thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sử dụng thuốc. 3. Thái độ: - Nhận thức rõ tầm quan trọng của an toàn thuốc. - Tích cực tham gia báo cáo sai sót, có tinh thần học hỏi và không đổ lỗi.	2	1		1
9	Phòng ngừa ngã – an toàn di chuyển người bệnh	1. Kiến thức - Sau khi học xong bài, học viên có thể: - Trình bày được khái niệm, yếu tố nguy cơ và hậu quả của ngã trong cơ sở y tế. - Trình bày các biện pháp phòng ngừa ngã và nguyên tắc an toàn khi di chuyển người bệnh. - Trình bày được các mức độ nguy cơ ngã và cách đánh giá. 2. Kỹ năng	2	1		1

		- Đánh giá được nguy cơ ngã bằng thang điểm chuẩn (Morse). - Hướng dẫn được người bệnh và thân nhân phòng ngừa ngã. - Thực hiện đúng kỹ thuật hỗ trợ di chuyển: ngồi dậy – đứng dậy – đi lại – di chuyển bằng xe lăn – chuyển giường. 3. Thái độ - Tôn trọng người bệnh, giao tiếp nhẹ nhàng, hỗ trợ chu đáo. - Luôn duy trì tư thế làm việc an toàn cho nhân viên y tế. - Chủ động phát hiện và xử lý nguy cơ ngã trong khoa phòng.				
10	Giao tiếp - ứng xử với người bệnh và thân nhân	1. Kiến thức - Trình bày được vai trò của giao tiếp trong chăm sóc điều dưỡng. - Trình bày được các kỹ năng giao tiếp cơ bản và nâng cao với người bệnh và thân nhân. - Trình bày được các rào cản và cách xử lý trong giao tiếp. 2. Kỹ năng - Thực hiện giao tiếp hiệu quả trong các tình huống lâm sàng. - Ứng xử phù hợp khi người bệnh lo lắng, đau đớn, tức giận hoặc không hợp tác. - Truyền đạt thông tin rõ ràng – chính xác – tôn trọng. 3. Thái độ - Thấu cảm, kiên nhẫn, lịch sự và tôn trọng người bệnh. - Giữ bình tĩnh, nhẹ nhàng trong mọi hoàn cảnh. - Tôn trọng quyền riêng tư, bảo mật thông tin người bệnh.	2	1	1	
	III. KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN					
11	Vệ sinh tay thường quy	1. Kiến thức: - Trình bày được tầm quan trọng của vệ sinh bàn tay, mối liên hệ giữa vệ sinh tay và nhiễm khuẩn bệnh viện.	2	1	1	

		- Trình bày được các thời điểm vệ sinh tay thường quy theo hướng dẫn của Bộ Y tế. - Mô tả đúng các phương tiện và kỹ thuật vệ sinh tay thường quy 2. Kỹ năng: - Thực hành đúng kỹ thuật vệ sinh tay thường quy bằng xà phòng và bằng dung dịch chứa cồn. - Lựa chọn đúng thời điểm và phương pháp vệ sinh tay trong thực hành. 3. Thái độ: - Có ý thức tuân thủ vệ sinh tay trong hoạt động chăm sóc người bệnh - gương mẫu và nhắc nhở đồng nghiệp, người bệnh và người nhà người bệnh thực hiện vệ sinh tay.				
12	Khử khuẩn, tiết khuẩn dụng cụ y tế	1. Kiến thức: - Trình bày được định nghĩa khử khuẩn, tiết khuẩn. - Mô tả được cách phân loại dụng cụ theo Spaulding. - Trình bày được các nguyên tắc khử khuẩn, tiết khuẩn. - Mô tả được các phương pháp khử khuẩn, tiết khuẩn. - Trình bày được nội dung bảo quản dụng cụ tiết khuẩn. 2. Kỹ năng: - Lựa chọn đúng phương pháp khử khuẩn – tiết khuẩn phù hợp với từng loại dụng cụ. - Thực hiện đúng các bước cơ bản trong quy trình xử lý dụng cụ y tế. 3. Thái độ: - Tuân thủ nghiêm ngặt quy định khử khuẩn – tiết khuẩn dụng cụ y tế. - Có ý thức phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện và an toàn nghề nghiệp.	2	1	1	
13	Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa theo đường lây	1. Kiến thức: - Trình bày được khái niệm, mục tiêu và nguyên tắc áp dụng phòng ngừa chuẩn. - Liệt kê và mô tả đầy đủ 9 nội dung phòng ngừa chuẩn theo quy định của Bộ Y tế. - Phân biệt được các đường lây truyền và biện pháp phòng ngừa tương ứng. 2. Kỹ năng:	2	1	1	

		- Áp dụng phòng ngừa chuẩn kết hợp phòng ngừa bổ sung theo đường lây trong chăm sóc người bệnh. - Thực hiện phòng ngừa phơi nhiễm nghề nghiệp. 3. Thái độ: - Có ý thức tuân thủ nghiêm ngặt quy định kiểm soát nhiễm khuẩn - Chủ động phòng ngừa lây nhiễm cho người bệnh, đồng nghiệp và bản thân.				
14	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	1. Kiến thức: - Trình bày được khái niệm, vai trò của phương tiện phòng hộ cá nhân (PT PHCN) trong phòng ngừa chuẩn. - Liệt kê được các loại phương tiện PHCN sử dụng trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Trình bày được chỉ định sử dụng phương tiện PHCN phù hợp với từng tình huống tiếp xúc 2. Kỹ năng: - Thực hiện đúng quy trình mặc và tháo PT PHCN. - Lựa chọn và sử dụng PT PHCN phù hợp, an toàn trong thực hành chuyên môn. 3. Thái độ: - Tuân thủ nghiêm túc các quy định về phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn. - Có ý thức tự bảo vệ bản thân, đồng nghiệp và người bệnh.	2	1	1	
15	Quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế	1. Kiến thức: - Trình bày được khái niệm, phân loại chất thải y tế theo quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT. - Trình bày được các nguyên tắc, yêu cầu kỹ thuật trong thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế. 2. Kỹ năng: - Thực hiện đúng quy trình phân loại, thu gom và lưu giữ chất thải y tế tại khoa/phòng. - Nhận diện và xử trí đúng các tình huống không phù hợp trong quản lý chất thải y tế. 3. Thái độ: - Tuân thủ nghiêm túc các quy định quản lý chất thải y tế, đặc biệt là phân loại chất thải y tế tại nơi phát sinh.	2	1	1	

		- Có ý thức bảo vệ môi trường, an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và cộng đồng.				
	Tổng số tín chỉ/tiết		50	25	16	9

V. Tên tài liệu dạy - học

- *Tên tài liệu chính thức*: Tài liệu “*Một số quy định trong khám bệnh, chữa bệnh, an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn và nghiên cứu khoa học*” do Trung tâm Y tế Thủy Nguyên ban hành.

- *Tài liệu đọc thêm cho học viên*: Các hướng dẫn an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khám chữa bệnh, hướng dẫn về công tác được, nghiên cứu khoa học.

VI. Phương pháp dạy - học:

1. Lý thuyết: thuyết trình tích cực; dạy - học dựa trên ca bệnh (Case-Based Learning); thảo luận nhóm phân tích các ca sự cố y khoa thực tế đã xảy ra tại đơn vị (đã được mã hóa, bảo mật thông tin người bệnh).

2. Thực hành tại phòng học/lab: dạy - học một kỹ năng theo bảng kiểm (cầm tay chỉ việc); đóng vai (role-play) kỹ năng bàn giao người bệnh theo mô hình SBAR và kỹ năng giao tiếp trong tình huống khó; thực hành trên máy tính đối với nội dung phân tích số liệu.

3. Thực hành tại bệnh phòng: dạy - học lâm sàng theo bảng kiểm trên người bệnh thật, có giảng viên giám sát; đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment).

VII. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

- Tiêu chuẩn giảng viên:

+ Trình độ chuyên môn của giảng viên không được thấp hơn trình độ của học viên tham gia khóa đào tạo và phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

+ Có kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm giảng dạy đối với giảng viên lĩnh vực lâm sàng, trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh; tối thiểu 24 tháng đối với giảng viên các lĩnh vực khác.

+ Giảng viên hướng dẫn thực hành lâm sàng phải có giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng đào tạo và đã được đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

+ Giảng viên được lựa chọn từ Danh sách giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng đáp ứng tiêu chuẩn đã được Giám đốc Trung tâm phê duyệt; mỗi bài học có ít nhất 01 giảng viên được phân công theo lịch giảng dạy chi tiết của khóa học.

- Tiêu chuẩn trợ giảng: có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành được phân công, kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 24 tháng và đã được tập huấn về sử dụng bảng kiểm kỹ năng của khóa học.

- Số lượng: 5-7 giảng viên, 2-3 trợ giảng cho mỗi lớp học.

VIII. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Phòng học lý thuyết có máy chiếu, màn hình, hệ thống âm thanh, đủ chỗ ngồi cho 20-50 học viên; đường truyền internet phục vụ giảng dạy trực tuyến khi cần.

- Phòng máy tính có cài đặt phần mềm SPSS (hoặc phần mềm thống kê tương đương) phục vụ bài thực hành phân tích số liệu.

- Học liệu thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn: bồn vệ sinh tay, xà phòng, dung dịch sát khuẩn tay chứa cồn, khăn lau tay dùng một lần; bộ phương tiện phòng hộ cá nhân (áo choàng, mũ, khẩu trang y tế và khẩu trang N95, kính/tấm che mặt, găng tay); mô hình bàn tay huỳnh quang (nếu có).

- Học liệu thực hành quản lý chất thải: bộ thùng, túi đựng chất thải đủ 4 màu theo quy định, hộp đựng chất thải sắc nhọn, biển cảnh báo.

- Học liệu thực hành xử lý dụng cụ: mẫu dụng cụ theo 3 nhóm phân loại Spaulding, dung dịch khử khuẩn, chỉ thị hóa học/sinh học tiết khuẩn.

- Hồ sơ bệnh án mẫu, Phiếu báo cáo sự cố y khoa, bảng kiểm và bộ tình huống lâm sàng (kèm tài liệu phụ lục của tài liệu dạy - học).

- Bộ tài liệu dạy - học được cấp cho học viên (bản in hoặc tài khoản truy cập kho học liệu số) ngay từ buổi khai giảng.

IX. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo

Trung tâm Y tế Thủy Nguyên là đơn vị chủ trì tổ chức triển khai chương trình đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ là đầu mối tham mưu xây dựng kế hoạch, điều phối triển khai chương trình; phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính và các khoa/phòng liên quan trong việc tổ chức đào tạo, quản lý học viên và tổng hợp kết quả sau khóa học.

2. Đối tượng và cách thức tuyển sinh

Đối tượng tham gia chương trình là bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm hoặc tại cơ sở y tế khác có nhu cầu cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Việc tuyển sinh thực hiện theo kế hoạch đào tạo hằng năm của Trung tâm; Thông báo tuyển sinh nêu rõ đối tượng, thời gian, địa điểm, thời lượng, quyền lợi và trách nhiệm của người học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận, được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm và gửi đến các khoa, phòng trước ngày khai giảng để đăng ký danh sách học viên.

3. Địa điểm và điều kiện tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức tại hội trường của Trung tâm, bảo đảm các điều kiện về

cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Lớp học được mở khi có đủ số lượng học viên đăng ký theo kế hoạch đào tạo và bảo đảm các điều kiện cần thiết về giảng viên, tài liệu và phương tiện giảng dạy.

4. Số lượng học viên

Mỗi lớp học dự kiến từ 20–50 học viên, tùy theo nội dung đào tạo và điều kiện tổ chức lớp. Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức nhiều lớp để bảo đảm tất cả nhân viên y tế có nhu cầu được tham gia đào tạo.

5. Hình thức, thời gian và tần suất tổ chức đào tạo

Chương trình được tổ chức theo hình thức đào tạo trực tiếp tại Trung tâm; phần lý thuyết có thể tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến khi phù hợp với nội dung chuyên môn. Nội dung được tổ chức theo từng buổi hoặc theo từng chuyên đề, linh hoạt theo lịch hoạt động chuyên môn của các khoa, phòng.

Chương trình được tổ chức lặp lại hằng năm trong suốt chu kỳ 05 năm để mọi người hành nghề đều có cơ hội tham gia và hoàn thành khóa học, cụ thể:

a) Mỗi năm mở tối thiểu 01 khóa. Trường hợp số người đăng ký vượt quy mô lớp thì mở thêm lớp hoặc chia thành nhiều đợt trong năm.

b) Các bài học trọng điểm (như cấp cứu ngừng tuần hoàn; phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; vệ sinh tay và phòng ngừa chuẩn; an toàn người bệnh trong dùng thuốc; bàn giao người bệnh an toàn..) có thể tổ chức từ 02 lần trong một năm trở lên.

c) Trưởng các khoa, phòng chịu trách nhiệm lập danh sách luân phiên, bảo đảm số nhân lực của khoa tham gia học và làm chuyên môn và trong chu kỳ 05 năm toàn bộ người hành nghề của khoa đều hoàn thành khóa học.

d) Người hành nghề đã hoàn thành khóa học được đăng ký tham gia lại ở các năm tiếp theo sau khi chương trình, tài liệu đã được rà soát, cập nhật theo quy định (tối thiểu 02 năm/lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới). Giờ tín chỉ được tính cho khóa học đã hoàn thành theo Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

6. Quản lý người học

Học viên tham gia khóa học phải thực hiện đầy đủ nội quy lớp học, tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành, tham gia đầy đủ các hoạt động đánh giá theo yêu cầu. Việc quản lý học viên được thực hiện thông qua danh sách đăng ký, Sổ điểm danh từng buổi học có chữ ký trực tiếp của học viên (hoặc dữ liệu trích xuất từ hệ thống quản lý học tập trực tuyến có xác thực hợp lệ) và theo dõi kết quả đánh giá cuối khóa.

7. Tổ chức khai giảng và bế giảng khóa học

Khóa học được tổ chức khai giảng nhằm phổ biến mục tiêu, nội dung chương trình và các quy định của lớp học. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, lớp học được tổ chức bế giảng để tổng kết, đánh giá kết quả học tập và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên đạt yêu cầu.

8. Đánh giá trước và sau khóa học

Học viên được đánh giá thông qua các hình thức như bài kiểm tra trước và sau khóa học, câu hỏi trắc nghiệm, thảo luận tình huống hoặc bảng kiểm thực hành (nếu có). Kết quả đánh giá được sử dụng để xác định mức độ đạt mục tiêu học tập và làm căn cứ cấp chứng nhận hoàn thành khóa học theo quy định.

9. Rà soát, cập nhật chương trình và tài liệu

Sau khi kết thúc mỗi khóa học, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học viên và giảng viên bằng phiếu (bản giấy hoặc trực tuyến) về nội dung, phương pháp giảng dạy, thời lượng và điều kiện tổ chức lớp học; tổng hợp thành báo cáo trình Giám đốc.

Định kỳ tối thiểu 02 năm một lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới, có hướng dẫn chuyên môn mới của Bộ Y tế, Trung tâm thành lập Hội đồng rà soát, đánh giá chương trình và tài liệu. Kết quả rà soát được lập biên bản; nội dung cập nhật được Giám đốc Trung tâm ký quyết định ban hành và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

X. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục:

- Điều kiện dự thi đánh giá kết quả:

+ Học viên được dự thi lý thuyết cuối kỳ nếu đảm bảo đủ $\geq 90\%$ thời lượng học lý thuyết, mỗi lần đi muộn hoặc về sớm từ 15 phút trở lên được trừ 5% thời lượng của buổi học, nếu đi muộn hoặc về sớm hoặc tổng thời gian cả đi muộn và về sớm từ 50 phút trở lên được tính là vắng buổi học đó, thực hiện đúng đủ nội quy lớp học.

+ Điều kiện dự thi thực hành: Học viên phải tham dự đủ 100% thời lượng các buổi học thực hành, thực hành lâm sàng. Trường hợp nghỉ học có lý do, học viên phải có đơn trình bày và những minh chứng phù hợp, sẽ được học bù nếu ban tổ chức lớp học chấp thuận.

- Hình thức đánh giá:

+ Lý thuyết: học viên thực hiện bài thi lý thuyết trong thời gian 60 phút với 60 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (MCQ) liên quan đến chủ đề đã được học.

+ Thực hành: Học viên sẽ bốc thăm ngẫu nhiên 01 kỹ năng trong nội dung đã học và thực hiện trong 20 phút.

* Bài thi thực hành được chấm bởi 2 giảng viên độc lập theo bảng kiểm.

- Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

+ Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.

+ Điểm đạt về lý thuyết, về thực hành kỹ năng cuối khóa, lưu ý nếu đánh giá lý thuyết thì điểm đạt tối thiểu là 60%, điểm đạt về thực hành kỹ năng trong nghề y > 60%.

+ Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng.

- Đánh giá thường xuyên theo từng bài học:

+ Mỗi bài học có bài lượng giá riêng (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu trả lời ngắn, đúng/sai, điền khuyết hoặc bài tập tình huống) thực hiện ngay sau khi kết thúc bài; điểm từng bài được ghi vào bảng điểm của lớp.

+ Điểm đánh giá thường xuyên là điểm trung bình của các bài lượng giá theo bài; học viên được xếp “Đạt” khi điểm trung bình đạt tối thiểu 60%.

+ Điểm tổng hợp lý thuyết cuối khóa = 40% điểm đánh giá thường xuyên + 60% điểm bài thi lý thuyết cuối khóa.

- Tự lượng giá của học viên: bộ câu hỏi tự lượng giá ở cuối mỗi bài học được cung cấp cho học viên ngay từ đầu khóa; học viên được làm lại nhiều lần cho đến khi đạt, không tính vào điểm đánh giá. Trung tâm từng bước số hóa bộ câu hỏi tự lượng giá trên nền tảng trực tuyến để học viên tự học và tự kiểm tra.

- Đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment): giảng viên trực tiếp quan sát, chấm bảng kiểm khi học viên thực hiện kỹ năng trên người bệnh thật tại bệnh phòng theo chỉ tiêu tay nghề quy định tại Mục XI; kết quả là một điều kiện bắt buộc để công nhận đạt phần thực hành.

- Công khai và lưu trữ kết quả:

+ Kế hoạch mở lớp, thông báo tuyển sinh, nội quy lớp học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận và mẫu giấy chứng nhận được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm trước ngày khai giảng.

+ Học viên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT; số giờ tín chỉ được quy đổi theo Phụ lục số I của Thông tư này.

+ Việc cấp giấy chứng nhận được ghi vào Sổ gốc cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục ngay sau khi kết thúc khóa học và lưu trữ lâu dài; hồ sơ khóa học (chương trình, tài liệu, danh sách giảng viên, danh sách học viên, sổ điểm danh, bảng điểm, đề thi, bảng kiểm) được lưu trữ đầy đủ bằng bản giấy và bản điện tử tại Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ.

XI. Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khoá học)

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023: Quy định về hồ sơ bệnh án và chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	2	Lập và ghi chép hồ sơ bệnh án				2
2	Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023: Quy định về hồ sơ bệnh án và chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	1	Thực hiện thủ tục chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh			1	1
3	Một số quy định về thanh toán bảo hiểm y tế (BHYT)	1	Rà soát hồ sơ bệnh án và hồ sơ thanh toán BHYT				1
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	5	Lập khung đề cương nghiên cứu khoa học	1			
5	Phương pháp phân tích số liệu nghiên cứu khoa học	5	Nhập liệu, làm sạch số liệu và thực hiện thống kê mô tả, kiểm định cơ bản trên SPSS	2			
6	Nhận diện rủi ro và báo cáo sự cố y khoa	1	Điền Phiếu báo cáo sự cố y khoa				1
7	Kỹ năng bàn giao người bệnh an toàn (SBAR)	1	Bàn giao người bệnh theo mô hình SBAR				1
8	An toàn người bệnh trong dùng thuốc	1	Phân tích tình huống sai sót liên quan đến thuốc và đề xuất biện pháp phòng ngừa				1
9	Phòng ngừa ngã – an toàn di chuyển người bệnh	1	Đánh giá nguy cơ ngã bằng thang điểm Morse; hỗ trợ người bệnh ngồi dậy, đứng dậy, di chuyển bằng xe lăn				1
10	Giao tiếp - ứng xử với người bệnh và thân nhân	1	Xử lý tình huống giao tiếp khó (người bệnh lo lắng, đau đớn, tức giận, không hợp tác)	1			

11	Vệ sinh tay thường quy	1	Vệ sinh tay thường quy bằng xà phòng và bằng dung dịch chứa cồn (6 bước)	3			
12	Khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ y tế	1	Xử lý dụng cụ y tế: phân loại theo Spaulding, lựa chọn và thực hiện phương pháp khử khuẩn - tiệt khuẩn	1			
13	Phòng ngừa chuẩn, phòng ngừa theo đường lây	1	Áp dụng phòng ngừa chuẩn kết hợp phòng ngừa theo đường lây trong chăm sóc người bệnh	1			
14	Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	1	Mặc phương tiện phòng hộ cá nhân Tháo phương tiện phòng hộ cá nhân	1 1			
15	Quản lý chất thải y tế trong khuôn viên cơ sở y tế	1	Phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải y tế tại nơi phát sinh	1			1
	Tổng số	16 tiết Labo 9 tiết bệnh phòng		16		1	10

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC
Cập nhật cấp cứu ban đầu trong khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 851/QĐ-TTYT ngày 14/8/2026 của TTYT Thủy Nguyên)

I. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học:

- Tên khoa học: Cập nhật cấp cứu ban đầu trong khám bệnh, chữa bệnh
- Giới thiệu về khóa học: Khóa học được thiết kế nhằm cập nhật liên tục các kiến thức y khoa về tiêu chuẩn chẩn đoán, kỹ năng nhận diện sớm và phác đồ xử trí ban đầu cho các tình trạng cấp cứu tối khẩn cấp (bao gồm ngừng tuần hoàn, phản vệ, suy hô hấp cấp và các loại sốc chấn thương, sốc bệnh lý). Chương trình đảm bảo sự gắn kết chặt chẽ giữa nền tảng lý thuyết hệ thống và thực hành kỹ năng lâm sàng chuyên sâu (đánh giá nhanh ABC, hồi sức tim phổi, kiểm soát đường thở và huyết động). Mục tiêu cốt lõi là giúp học viên rèn luyện phản xạ nhanh nhạy, quyết đoán và chuẩn xác trong "thời gian vàng" cấp cứu, từ đó nâng cao tỷ lệ cứu sống, giảm thiểu biến chứng và đảm bảo an toàn tối đa cho người bệnh. Sau khi hoàn thành, học viên sẽ được củng cố toàn diện cả về bản lĩnh chuyên môn lẫn kỹ năng thực hành nghề nghiệp, tự tin làm chủ các kỹ năng sống còn và phối hợp nhóm hiệu quả để áp dụng ngay vào môi trường làm việc thực tế tại đơn vị.

II. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (theo chức danh chuyên môn quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT) tại Trung tâm Y tế Thủy Nguyên và các cơ sở y tế khác có nhu cầu.
- Yêu cầu đầu vào: Không yêu cầu điều kiện đầu vào về trình độ, kinh nghiệm hoặc giấy phép hành nghề (theo kết luận của Hội đồng thẩm định tại Biên bản họp ngày 26 tháng 3 năm 2026, nhằm mở rộng đối tượng được tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục).
- Cam kết của học viên: tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành của khóa học; trường hợp bất khả kháng phải học bù theo bố trí của Ban tổ chức lớp học.

III. Mục tiêu khóa học:

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có năng lực nhận diện nhanh, chẩn đoán

chính xác và xử trí cấp cứu ban đầu hiệu quả các tình trạng bệnh lý tối khẩn cấp theo các phác đồ cập nhật mới nhất, đảm bảo tối đa tính an toàn và tận dụng tốt "thời gian vàng" cứu sống người bệnh tại cơ sở y tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

***Về Kiến thức:**

- Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (giải phẫu, sinh lý bệnh hô hấp - tuần hoàn, miễn dịch) để giải thích cơ sở khoa học của các tiêu chuẩn chẩn đoán, dấu hiệu nhận biết sớm và các biến chứng nguy hiểm của các tình trạng tối khẩn cấp (ngừng tuần hoàn, phản vệ, suy hô hấp cấp và các loại sốc).

- Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng và phác đồ hiện hành để giải thích sự phù hợp trong các nguyên tắc xử trí cấp cứu ban đầu (chuỗi sống còn, chống sốc, hỗ trợ hô hấp), lựa chọn thuốc/can thiệp và các biện pháp dự phòng suy đa tạng.

***Về Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình tiếp cận, đánh giá nhanh theo trình tự ABCDE và nhận định chính xác 100% các dấu hiệu sinh tồn bất thường trên tình huống mô phỏng trong thời gian không quá 02 phút.

- Thực hiện thành thạo kỹ năng hồi sinh tim phổi cơ bản trên mô hình, bảo đảm tần số ép tim 100–120 lần/phút, độ sâu 5–6 cm, tỷ lệ ép tim/thổi ngạt 30:2, thời gian gián đoạn ép tim dưới 10 giây mỗi lần, đạt tối thiểu 90% tiêu chí bảng kiểm hồi sinh tim phổi.

- Ra quyết định lâm sàng đúng trong xử trí phản vệ: nhận định đúng mức độ phản vệ, chỉ định và thực hiện tiêm adrenaline đường tiêm bắp với liều đúng theo cân nặng trong vòng 05 phút kể từ khi nhận định, đạt 100% các bước bắt buộc của bảng kiểm xử trí phản vệ.

- Thiết lập được đường truyền tĩnh mạch ngoại vi, pha và điều chỉnh thuốc vận mạch đúng nồng độ theo chỉ định; cố định chân thương và băng ép cầm máu đạt tối thiểu 80% tiêu chí bảng kiểm (áp dụng chỉ tiêu theo phạm vi hành nghề của từng chức danh chuyên môn).

- Đánh giá được mức độ đáp ứng của người bệnh sau xử trí ban đầu, phân công vai trò trong nhóm cấp cứu và hoàn thành bàn giao, vận chuyển người bệnh an toàn theo bảng kiểm.

***Về Thái độ:**

- Thể hiện sự khẩn trương, bình tĩnh, quyết đoán và tinh thần phối hợp nhóm trong mọi tình huống cấp cứu.

- Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và tuyệt đối các nguyên tắc an toàn y khoa; chủ động rèn luyện kỹ năng thực hành để duy trì phản xạ cấp cứu.

IV. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn ở người lớn	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (giải phẫu, sinh lý tuần hoàn - hô hấp) để giải thích khái niệm, nguyên nhân, hậu quả và các dấu hiệu nhận biết tình trạng ngừng tuần hoàn ở người lớn. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng và phác đồ cấp cứu hiện hành để giải thích sự phù hợp trong các nguyên tắc hồi sinh tim phổi cơ bản (CPR) và chuỗi sống còn trong cấp cứu ngừng tuần hoàn. 2. Kỹ năng - Nhận định nhanh, chính xác tình trạng ngừng tuần hoàn trên người bệnh lớn tuổi (mất ý thức, ngừng thở hoặc thở ngáp, mất mạch cảnh). - Thực hiện đúng, an toàn kỹ thuật hồi sinh tim phổi cơ bản, đảm bảo ép tim ngoài lồng ngực chất lượng cao, kiểm soát đường thở và thông khí nhân tạo theo đúng tỷ lệ. - Sử dụng thành thạo máy khử rung tim tự động (AED) hoặc máy sốc điện khi có chỉ định và phối hợp hiệu quả, nhịp nhàng với các thành viên trong ê-kíp cấp cứu. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để	6	2	4	

		duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
2	Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (cơ chế bệnh sinh miễn dịch, dị ứng) để giải thích khái niệm, các nguyên nhân thường gặp (thuốc, thức ăn, nọc côn trùng...) và các dấu hiệu, triệu chứng lâm sàng của phản vệ trên từng hệ cơ quan. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng và phác đồ hiện hành (của Bộ Y tế) để giải thích sự phù hợp trong nguyên tắc phòng ngừa, phân loại mức độ, chẩn đoán sớm và xử trí cấp cứu phản vệ (đặc biệt nhấn mạnh vai trò sống còn của adrenaline). 2. Kỹ năng: - Khai thác tốt tiền sử dị ứng, nhận diện sớm các dấu hiệu lâm sàng và đánh giá nhanh, phân loại chính xác mức độ phản vệ của người bệnh ngay tại thời điểm tiếp xúc. - Thực hiện đúng, khẩn trương các bước xử trí phản vệ cấp cứu theo phác đồ (đặc biệt là chỉ định, liều lượng và đường tiêm bắp adrenaline), đồng thời đảm bảo kiểm soát tốt đường thở, hô hấp và tuần hoàn. - Theo dõi, đánh giá sát diễn tiến của người bệnh sau xử trí sơ cứu và thực hiện hiệu quả việc tư vấn, hướng dẫn người bệnh/người nhà cách phòng ngừa phản vệ tái phát trong tương lai. 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp.	6	2	4	

		- Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
3	Chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý hô hấp, cơ chế trao đổi khí và thăng bằng kiềm toan) để giải thích định nghĩa, phân loại, nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh và các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng (đặc biệt là khí máu động mạch) của suy hô hấp cấp. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong nguyên tắc chẩn đoán, tiếp cận cấp cứu ABC và các phương pháp can thiệp, hỗ trợ hô hấp (từ liệu pháp oxy đến thở máy không xâm nhập và xâm nhập) cho bệnh nhân suy hô hấp cấp. 2. Kỹ năng - Thực hiện đánh giá nhanh, chính xác tình trạng cấp cứu theo nguyên tắc ABC (Airway – Breathing – Circulation), nhận biết sớm các dấu hiệu suy hô hấp cấp và phân tích đúng kết quả khí máu động mạch để định hướng chẩn đoán. Lựa chọn và thực hiện đúng kỹ thuật các phương pháp hỗ trợ hô hấp ban đầu (như liệu pháp oxy qua cannula mũi, mask) và chỉ định/vận hành phù hợp các biện pháp can thiệp hô hấp chuyên sâu theo phác đồ. Theo dõi sát, đánh giá đúng mức độ đáp ứng với các liệu pháp điều trị, phát hiện và xử trí hoặc báo cáo kịp thời các diễn tiến nặng, biến chứng nguy hiểm. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp.	6	2	4	

		- Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
4	Cấp cứu ban đầu sốc nhiễm khuẩn	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý bệnh về đáp ứng viêm hệ thống và rối loạn vi tuần hoàn) để giải thích định nghĩa, nguyên nhân, yếu tố nguy cơ và các triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của tình trạng sốc nhiễm khuẩn. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng (các khuyến cáo hiện hành) để giải thích sự phù hợp trong các nguyên tắc đánh giá tiên lượng và các biện pháp xử trí, điều trị ban đầu (hồi sức dịch, vận mạch, kháng sinh, kiểm soát ổ nhiễm khuẩn). 2. Kỹ năng - Nhận định nhanh (đánh giá ABC, dấu hiệu sinh tồn) và chẩn đoán đúng tình trạng sốc nhiễm khuẩn trên lâm sàng. - Thực hiện đúng, khẩn trương quy trình hồi sức ban đầu theo phác đồ (như thiết lập đường truyền, lấy mẫu xét nghiệm/cấy máu, bù dịch và sử dụng thuốc vận mạch/kháng sinh đúng chỉ định). - Theo dõi sát sao, đánh giá đúng mức độ đáp ứng điều trị (thông qua mạch, huyết áp, SpO₂, lượng nước tiểu, lactate máu...) và phối hợp hiệu quả với ê-kíp hồi sức trong việc chăm sóc liên tục người bệnh. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác	6	2	4	

		nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
5	Cấp cứu ban đầu sốc tim	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý bệnh về suy giảm chức năng bơm máu của tim và hậu quả giảm tưới máu mô) để giải thích khái niệm, cơ chế bệnh sinh và nhận biết các nguyên nhân thường gặp (nhồi máu cơ tim, rối loạn nhịp, bệnh lý van tim...) gây ra sốc tim. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong các tiêu chuẩn chẩn đoán (bao gồm chẩn đoán phân biệt với sốc nhiễm khuẩn, sốc giảm thể tích), nguyên tắc điều trị, dự phòng biến chứng và tiên lượng của sốc tim. 2. Kỹ năng - Nhận định sớm, chẩn đoán đúng và đánh giá chính xác tình trạng tưới máu mô (thông qua tri giác, màu sắc da, lượng nước tiểu) cùng các dấu hiệu sinh tồn của người bệnh có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng sốc tim. - Thực hiện đúng quy trình theo dõi, chăm sóc và hỗ trợ các can thiệp điều trị sốc tim (như thiết lập, kiểm soát tốc độ truyền thuốc vận mạch, thuốc tăng co bóp cơ tim, hỗ trợ hô hấp bằng liệu pháp oxy hoặc chuẩn bị thở máy) theo y lệnh chuyên môn. - Ghi chép hồ sơ chăm sóc đầy đủ, chính xác; liên tục theo dõi sát diễn tiến lâm sàng để phát hiện sớm và báo cáo kịp thời các dấu hiệu chuyển nặng hoặc biến chứng. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác	6	2	4	

		nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. + Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
6	Sốc chấn thương	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (cơ chế sinh lý bệnh của giảm thể tích tuần hoàn, giảm cung lượng tim và thiếu oxy mô) để giải thích định nghĩa, nguyên nhân, phân loại (sốc giảm thể tích, sốc do chấn thương tạng, sốc tủy sống, sốc kết hợp) và các dấu hiệu nhận biết sớm/muộn của sốc chấn thương. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng và phác đồ cấp cứu để giải thích sự phù hợp trong các nguyên tắc xử trí ban đầu (hồi sức hô hấp - tuần hoàn, kiểm soát chấn thương, truyền dịch và vận mạch), cũng như nhận định các biến chứng và tiên lượng của sốc chấn thương nếu không được can thiệp kịp thời. 2. Kỹ năng: Đánh giá nhanh, chính xác tình trạng người bệnh (tri giác, hô hấp, mạch, huyết áp, SpO₂) và thực hiện khẩn trương các biện pháp kiểm soát chấn thương ban đầu (cầm máu, băng ép, cố định xương gãy). Đảm bảo đường thở thông thoáng, hỗ trợ hô hấp hiệu quả và thực hiện đúng quy trình hồi sức tuần hoàn ban đầu (thiết lập đường truyền, bù dịch, chuẩn bị thuốc vận mạch theo y lệnh). Theo dõi liên tục các dấu hiệu sinh tồn, tư thế người bệnh; phối hợp nhóm cấp cứu nhịp nhàng, hiệu quả và chuẩn bị/Thực hiện vận chuyển an toàn người bệnh đa chấn thương đến cơ sở y tế tuyến trên hoặc chuyên khoa sâu khi có chỉ định. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.	6	2	4	

		-Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. -Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. -Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
	Tổng số tín chỉ/tiết		36	12	24	

V. Tên tài liệu dạy - học

- *Tên tài liệu chính thức:* Tài liệu “*Cập nhật cấp cứu ban đầu trong khám bệnh, chữa bệnh*” do Trung tâm Y tế Thủy Nguyên ban hành.

- *Tài liệu đọc thêm cho học viên:* Các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị của Bộ Y tế, Hướng dẫn của các hiệp hội chuyên ngành về cấp cứu ban đầu.

VI. Phương pháp dạy - học:

1. Lý thuyết: thuyết trình tích cực; dạy - học dựa trên ca bệnh (Case-Based Learning); thảo luận nhóm.

2. Thực hành tại labo/phòng mô phỏng: dạy - học một kỹ năng theo bảng kiểm (cầm tay chỉ việc) trên mô hình; chạy tình huống giả định (scenario) mô phỏng ca cấp cứu có giới hạn thời gian và có phản hồi sau tình huống (debriefing), áp dụng cho hồi sinh tim phổi, xử trí phản vệ và các loại sốc.

3. Thực hành tại bệnh phòng: dạy - học lâm sàng theo bảng kiểm, có giảng viên giám sát; đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment).

VII. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

- Tiêu chuẩn giảng viên:

+ Trình độ chuyên môn của giảng viên không được thấp hơn trình độ của học viên tham gia khóa đào tạo và phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

+ Có kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm giảng dạy đối với giảng viên lĩnh vực lâm sàng, trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh; tối thiểu 24 tháng đối với giảng viên các lĩnh vực khác.

+ Giảng viên hướng dẫn thực hành lâm sàng phải có giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng đào tạo và đã được đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số

11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

+ Giảng viên được lựa chọn từ Danh sách giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng đáp ứng tiêu chuẩn đã được Giám đốc Trung tâm phê duyệt; mỗi bài học có ít nhất 01 giảng viên được phân công theo lịch giảng dạy chi tiết của khóa học.

- Tiêu chuẩn trợ giảng: có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành được phân công, kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 24 tháng và đã được tập huấn về sử dụng bảng kiểm kỹ năng của khóa học.

- Số lượng: 5-7 giảng viên, 2-3 trợ giảng cho mỗi lớp học.

VIII. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Phòng học lý thuyết có máy chiếu, màn hình, hệ thống âm thanh, đủ chỗ ngồi cho 20-50 học viên.

- Phòng thực hành với: mô hình hồi sinh tim phổi người lớn, mô hình đầu - cổ đặt nội khí quản, bóng - mask các cỡ, canuyn Mayo, đèn soi thanh quản và ống nội khí quản các cỡ, máy phá rung/AED huấn luyện, máy hút, bình oxy và dụng cụ thở oxy.

- Bộ dụng cụ tiêm truyền, dịch truyền, bơm tiêm điện/bơm tiêm thường, thuốc mô phỏng (adrenaline, dịch tinh thể, thuốc vận mạch); nẹp cố định, nẹp cổ, băng ép cầm máu, garô.

- Bộ tình huống giả định (scenario) cấp cứu, bảng kiểm kỹ năng và đồng hồ bấm giây phục vụ chạy trạm.

- Bộ tài liệu dạy - học được cấp cho học viên ngay từ buổi khai giảng.

IX. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo

Trung tâm Y tế Thủy Nguyên là đơn vị chủ trì tổ chức triển khai chương trình đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ là đầu mối tham mưu xây dựng kế hoạch, điều phối triển khai chương trình; phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính và các khoa/phòng liên quan trong việc tổ chức đào tạo, quản lý học viên và tổng hợp kết quả sau khóa học.

2. Đối tượng và cách thức tuyển sinh

Đối tượng tham gia chương trình là bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm hoặc tại cơ sở y tế khác có nhu cầu cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Việc tuyển sinh thực hiện theo kế hoạch đào tạo hằng năm của Trung tâm; Thông báo tuyển sinh nêu rõ đối tượng, thời gian, địa điểm, thời lượng, quyền lợi và trách nhiệm của người học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận, được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm và gửi đến các khoa, phòng trước ngày khai giảng để đăng ký danh sách học viên.

3. Địa điểm và điều kiện tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức tại hội trường của Trung tâm, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Lớp học được mở khi có đủ số lượng học viên đăng ký theo kế hoạch đào tạo và bảo đảm các điều kiện cần thiết về giảng viên, tài liệu và phương tiện giảng dạy.

4. Số lượng học viên

Mỗi lớp học dự kiến từ 20–50 học viên, tùy theo nội dung đào tạo và điều kiện tổ chức lớp. Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức nhiều lớp để bảo đảm tất cả nhân viên y tế có nhu cầu được tham gia đào tạo.

5. Hình thức, thời gian và tần suất tổ chức đào tạo

Chương trình được tổ chức theo hình thức đào tạo trực tiếp tại Trung tâm; phần lý thuyết có thể tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến khi phù hợp với nội dung chuyên môn. Nội dung được tổ chức theo từng buổi hoặc theo từng chuyên đề, linh hoạt theo lịch hoạt động chuyên môn của các khoa, phòng.

Chương trình được tổ chức lặp lại hằng năm trong suốt chu kỳ 05 năm để mọi người hành nghề đều có cơ hội tham gia và hoàn thành khóa học, cụ thể:

a) Mỗi năm mở tối thiểu 01 khóa. Trường hợp số người đăng ký vượt quy mô lớp thì mở thêm lớp hoặc chia thành nhiều đợt trong năm.

b) Các bài học trọng điểm (như cấp cứu ngừng tuần hoàn; phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; vệ sinh tay và phòng ngừa chuẩn; an toàn người bệnh trong dùng thuốc; bàn giao người bệnh an toàn..) có thể tổ chức từ 02 lần trong một năm trở lên.

c) Trưởng các khoa, phòng chịu trách nhiệm lập danh sách luân phiên, bảo đảm số nhân lực của khoa tham gia học và làm chuyên môn và trong chu kỳ 05 năm toàn bộ người hành nghề của khoa đều hoàn thành khóa học.

d) Người hành nghề đã hoàn thành khóa học được đăng ký tham gia lại ở các năm tiếp theo sau khi chương trình, tài liệu đã được rà soát, cập nhật theo quy định (tối thiểu 02 năm/lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới). Giờ tín chỉ được tính cho khóa học đã hoàn thành theo Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

6. Quản lý người học

Học viên tham gia khóa học phải thực hiện đầy đủ nội quy lớp học, tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành, tham gia đầy đủ các hoạt động đánh giá theo yêu cầu. Việc quản lý học viên được thực hiện thông qua danh sách đăng ký, Sổ điểm danh từng buổi học có chữ ký trực tiếp của học viên (hoặc dữ liệu trích xuất từ hệ thống quản lý học tập trực tuyến có xác thực hợp lệ) và theo dõi kết quả đánh giá cuối khóa.

7. Tổ chức khai giảng và bế giảng khóa học

Khóa học được tổ chức khai giảng nhằm phổ biến mục tiêu, nội dung chương

trình và các quy định của lớp học. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, lớp học được tổ chức bế giảng để tổng kết, đánh giá kết quả học tập và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên đạt yêu cầu.

8. Đánh giá trước và sau khóa học

Học viên được đánh giá thông qua các hình thức như bài kiểm tra trước và sau khóa học, câu hỏi trắc nghiệm, thảo luận tình huống hoặc bảng kiểm thực hành (nếu có). Kết quả đánh giá được sử dụng để xác định mức độ đạt mục tiêu học tập và làm căn cứ cấp chứng nhận hoàn thành khóa học theo quy định.

9. Rà soát, cập nhật chương trình và tài liệu

Sau khi kết thúc mỗi khóa học, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học viên và giảng viên bằng phiếu (bản giấy hoặc trực tuyến) về nội dung, phương pháp giảng dạy, thời lượng và điều kiện tổ chức lớp học; tổng hợp thành báo cáo trình Giám đốc.

Định kỳ tối thiểu 02 năm một lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới, có hướng dẫn chuyên môn mới của Bộ Y tế, Trung tâm thành lập Hội đồng rà soát, đánh giá chương trình và tài liệu. Kết quả rà soát được lập biên bản; nội dung cập nhật được Giám đốc Trung tâm ký quyết định ban hành và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

X. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục:

- Điều kiện dự thi đánh giá kết quả:

+ Học viên được dự thi lý thuyết cuối kỳ nếu đảm bảo đủ $\geq 90\%$ thời lượng học lý thuyết, mỗi lần đi muộn hoặc về sớm từ 15 phút trở lên được trừ 5% thời lượng của buổi học, nếu đi muộn hoặc về sớm hoặc tổng thời gian cả đi muộn và về sớm từ 50 phút trở lên được tính là vắng buổi học đó, thực hiện đúng đủ nội quy lớp học.

+ Điều kiện dự thi thực hành: Học viên phải tham dự đủ 100% thời lượng các buổi học thực hành, thực hành lâm sàng. Trường hợp nghỉ học có lý do, học viên phải có đơn trình bày và những minh chứng phù hợp, sẽ được học bù nếu ban tổ chức lớp học chấp thuận.

- Hình thức đánh giá:

+ Lý thuyết: học viên thực hiện bài thi lý thuyết trong thời gian 60 phút với 60 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (MCQ) liên quan đến chủ đề đã được học.

+ Thực hành: Học viên sẽ bốc thăm ngẫu nhiên 01 kỹ năng trong nội dung đã học và thực hiện trong 20 phút.

* Bài thi thực hành được chấm bởi 2 giảng viên độc lập theo bảng kiểm.

- Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

+ Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.

+ Điểm đạt về lý thuyết, về thực hành kỹ năng cuối khóa, lưu ý nếu đánh giá lý

thuyết thì điểm đạt tối thiểu là 60%, điểm đạt về thực hành kỹ năng trong nghề y > 60%.

- + Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng.

- Đánh giá thường xuyên theo từng bài học:

- + Mỗi bài học có bài lượng giá riêng (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu trả lời ngắn, đúng/sai, điền khuyết hoặc bài tập tình huống) thực hiện ngay sau khi kết thúc bài; điểm từng bài được ghi vào bảng điểm của lớp.

- + Điểm đánh giá thường xuyên là điểm trung bình của các bài lượng giá theo bài; học viên được xếp "Đạt" khi điểm trung bình đạt tối thiểu 60%.

- + Điểm tổng hợp lý thuyết cuối khóa = 40% điểm đánh giá thường xuyên + 60% điểm bài thi lý thuyết cuối khóa.

- Tự lượng giá của học viên: bộ câu hỏi tự lượng giá ở cuối mỗi bài học được cung cấp cho học viên ngay từ đầu khóa; học viên được làm lại nhiều lần cho đến khi đạt, không tính vào điểm đánh giá. Trung tâm từng bước số hóa bộ câu hỏi tự lượng giá trên nền tảng trực tuyến để học viên tự học và tự kiểm tra.

- Đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment): giảng viên trực tiếp quan sát, chấm bảng kiểm khi học viên thực hiện kỹ năng trên người bệnh thật tại bệnh phòng theo chỉ tiêu tay nghề quy định tại Mục XI; kết quả là một điều kiện bắt buộc để công nhận đạt phần thực hành.

- Công khai và lưu trữ kết quả:

- + Kế hoạch mở lớp, thông báo tuyển sinh, nội quy lớp học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận và mẫu giấy chứng nhận được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm trước ngày khai giảng.

- + Học viên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT; số giờ tín chỉ được quy đổi theo Phụ lục số I của Thông tư này.

- + Việc cấp giấy chứng nhận được ghi vào Sổ gốc cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục ngay sau khi kết thúc khóa học và lưu trữ lâu dài; hồ sơ khóa học (chương trình, tài liệu, danh sách giảng viên, danh sách học viên, sổ điểm danh, bảng điểm, đề thi, bảng kiểm) được lưu trữ đầy đủ bằng bản giấy và bản điện tử tại Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ.

XI. Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khoá học)

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Cấp cứu ngừng tuần hoàn ở người lớn	4	Ép tim ngoài lồng ngực và thông khí bóng - mask (hồi sinh tim phổi cơ bản)	3			
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn ở người lớn	2	Sử dụng máy phá rung/AED: dán bản cực, phân tích nhịp, sốc điện an toàn	2			
3	Hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ	4	Nhận định mức độ phản vệ và tiêm adrenaline đường tiêm bắp theo cân nặng (theo tình huống mô phỏng)	3			
4	Chẩn đoán và xử trí suy hô hấp cấp	4	Kiểm soát đường thở: hút thông đường thở, đặt canuyn Mayo, thông khí bóng - mask; đặt ống nội khí quản (*)	2	1	1	
5	Cấp cứu ban đầu sốc nhiễm khuẩn	4	Thiết lập đường truyền tĩnh mạch ngoại vi, bù dịch theo đích và pha thuốc vận mạch (*)	2			1
6	Cấp cứu ban đầu sốc tim	3	Đánh giá tri giác bằng thang điểm Glasgow/AVPU và theo dõi huyết động cơ bản	1			2
7	Sốc chấn thương	3	Cố định chấn thương (nẹp, cột sống cổ) và băng ép cầm máu	2			
	Tổng số	24		15	1	1	3

(*) Ghi chú: Các kỹ năng đặt ống nội khí quản, chỉ định bù dịch theo đích và pha thuốc vận mạch chỉ áp dụng chỉ tiêu tự thực hiện đối với bác sĩ, y sĩ. Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y thực hiện ở mức kiến tập hoặc trợ giúp, phù hợp với phạm vi hành nghề quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC
Cập nhật chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 851/QĐ-TTYT ngày 14/8/2026 của TTYT Thủy Nguyên)

I. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học:

- Tên khoa học: Cập nhật chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp.
- Giới thiệu về khóa học: Khóa học nhằm cập nhật các kiến thức y khoa liên tục về tiêu chuẩn chẩn đoán và phác đồ điều trị mới nhất cho các bệnh lý nội khoa phổ biến. Chương trình được thiết kế cân đối giữa việc giảng dạy lý thuyết hệ thống và thực hành lâm sàng trực tiếp trên bệnh nhân. Mục tiêu chính là giúp học viên nâng cao năng lực xử trí các tình trạng bệnh lý thường gặp, đảm bảo an toàn và hiệu quả trong công tác điều trị tại đơn vị. Sau khi hoàn thành, bác sĩ sẽ được củng cố toàn diện về cả kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng thực hành nghề nghiệp

II. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Bác sĩ, y sĩ đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (theo chức danh chuyên môn quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT) tại Trung tâm Y tế Thủy Nguyên và các cơ sở y tế khác có nhu cầu.
- Yêu cầu đầu vào: Không yêu cầu điều kiện đầu vào về trình độ, kinh nghiệm hoặc giấy phép hành nghề (theo kết luận của Hội đồng thẩm định tại Biên bản họp ngày 26 tháng 3 năm 2026, nhằm mở rộng đối tượng được tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục).
- Cam kết của học viên: tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành của khóa học; trường hợp bất khả kháng phải học bù theo bố trí của Ban tổ chức lớp học.

III. Mục tiêu khóa học:

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có năng lực chẩn đoán chính xác và xử trí hiệu quả các bệnh lý nội khoa thường gặp theo các phác đồ cập nhật mới nhất, đảm bảo tính an toàn và chất lượng trong điều trị tại bệnh viện.

3.2. Mục tiêu cụ thể

*Về Kiến thức:

- Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý bệnh học các hệ tim mạch, hô hấp, nội tiết, cơ xương khớp) để giải thích cơ sở khoa học của các triệu chứng lâm

sàng, biểu hiện cận lâm sàng và các biến chứng thường gặp của một số bệnh lý nội khoa phổ biến (Tăng huyết áp, Đái tháo đường, COPD, Hen phế quản, Suy tim, Thoái hóa khớp, Rối loạn nhịp và Viêm phổi cộng đồng).

- Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng và các hướng dẫn, phác đồ điều trị cập nhật nhất để giải thích sự phù hợp trong các tiêu chuẩn chẩn đoán, phân tầng nguy cơ, tiêu chuẩn lựa chọn thuốc và chiến lược dự phòng cho từng giai đoạn của bệnh.

***Về Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng kỹ thuật đo huyết áp theo đủ các bước của bảng kiểm trên ít nhất 05 người bệnh, chênh lệch giữa hai lần đo liên tiếp không quá 5 mmHg.

- Hướng dẫn và kiểm tra được kỹ thuật sử dụng dụng cụ phân phối thuốc đường hít (MDI, DPI, buồng đệm) đạt 100% các bước bảng kiểm trên ít nhất 03 người bệnh.

- Phân tích chính xác kết quả cận lâm sàng cốt lõi (điện tâm đồ 12 chuyển đạo, hô hấp ký, X-quang phổi và các chỉ số xét nghiệm liên quan) trên ít nhất 05 hồ sơ ca bệnh, kết luận phù hợp với đáp án của giảng viên ở mức tối thiểu 80%.

- Lập được kế hoạch điều trị và theo dõi dài hạn cá thể hóa cho ít nhất 03 người bệnh mạn tính, có phân tầng nguy cơ và mục tiêu điều trị định lượng theo hướng dẫn chuyên môn hiện hành.

- Thực hiện được buổi tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh mạn tính (tuân thủ điều trị, tự theo dõi, chế độ dinh dưỡng - vận động, dấu hiệu cần tái khám ngay) đạt tối thiểu 80% tiêu chí bảng kiểm tư vấn.

***Về Thái độ:**

- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tâm trong thăm khám, điều trị và chủ động cập nhật y học bằng chứng.

- Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; tôn trọng quyền được thông tin và quyền tự quyết của người bệnh trong tư vấn điều trị.

IV. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Cập nhật chẩn đoán và điều trị	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý bệnh về điều hòa huyết áp, cơ chế tổn thương thành	4	2		2

	tăng huyết áp	mạch) để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của bệnh tăng huyết áp. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, phân tầng nguy cơ tim mạch tổng thể, điều trị và tư vấn phòng bệnh tăng huyết áp 2. Kỹ năng: - Chẩn đoán đúng một trường hợp tăng huyết áp (bao gồm kỹ năng đo huyết áp phòng khám chuẩn xác và chỉ định theo dõi huyết áp lưu động/tại nhà). - Phân độ được mức độ, giai đoạn tăng huyết áp và đánh giá toàn diện các yếu tố nguy cơ, tổn thương cơ quan đích (mắt, thận, tim, não) cho một trường hợp tăng huyết áp cụ thể. - Lựa chọn được phác đồ điều trị cá thể hóa (bao gồm các biện pháp thay đổi lối sống và phối hợp các nhóm thuốc hạ áp nền tảng) cho một trường hợp tăng huyết áp 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
2	Cập nhật chẩn đoán và điều trị đái tháo đường	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý bệnh về đề kháng insulin và suy giảm chức năng tế bào beta) để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của bệnh đái tháo đường. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, phân tầng nguy cơ tim mạch - thận, điều trị toàn diện và tư vấn quản lý bệnh đái tháo đường.	4	2		2

		2. Kỹ năng: - Chẩn đoán đúng một trường hợp đái tháo đường và phân loại được các thể lâm sàng (đái tháo đường typ 1, typ 2, thai kỳ...). - Đánh giá được mức độ kiểm soát đường huyết hiện tại và tầm soát, phát hiện sớm các biến chứng cấp tính (toan ceton, tăng áp lực thẩm thấu) cũng như mạn tính (mắt, thận, thần kinh, bàn chân) của một trường hợp đái tháo đường cụ thể. - Lựa chọn được phác đồ điều trị cá thể hóa (bao gồm can thiệp dinh dưỡng, vận động, các nhóm thuốc hạ đường huyết và liệu pháp insulin) cho một trường hợp đái tháo đường 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
3	Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (cơ chế viêm mạn tính, tái cấu trúc đường thở và khí phế thũng) để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD). - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, điều trị, tư vấn phòng bệnh và phục hồi chức năng hô hấp cho bệnh nhân COPD 2. Kỹ năng - Chẩn đoán đúng một trường hợp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính dựa trên các yếu tố nguy cơ, lâm sàng và tiêu chuẩn hô hấp ký. - Phân loại được mức độ nặng của tắc nghẽn luồng khí, đánh giá nhóm nguy cơ (A, B, E theo phân độ	4	2		2

		GOLD 2025) và đánh giá đúng mức độ nặng của một đợt cấp COPD. - Lựa chọn được phác đồ điều trị duy trì cá thể hóa (các nhóm thuốc giãn phế quản LAMA, LABA, ICS...) và xử trí chuẩn phác đồ cho một trường hợp đợt cấp COPD 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
4	Cập nhật chẩn đoán và điều trị hen phế quản	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý bệnh về tình trạng viêm mạn tính và co thắt đường thở) để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của bệnh hen phế quản. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, điều trị, tư vấn phòng bệnh và quản lý hen phế quản lâu dài 2. Kỹ năng: - Chẩn đoán đúng một trường hợp hen phế quản và chẩn đoán phân biệt được với các bệnh lý tắc nghẽn đường thở khác (đặc biệt là COPD). - Đánh giá được mức độ kiểm soát hen hiện tại và phân loại được mức độ nặng của cơn hen cấp cho một trường hợp hen phế quản cụ thể. - Lựa chọn được phác đồ điều trị cắt cơn, phác đồ điều trị duy trì phù hợp và xây dựng kế hoạch hành động hen (Asthma Action Plan) cho một trường hợp hen phế quản - Hướng dẫn được bệnh nhân sử dụng các dụng cụ phân phối thuốc (MDI, Turbuhaler, Accuhaler...). 3. Thái độ:	4	2		2

		-Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
5	Cập nhật chẩn đoán và điều trị suy tim	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của hội chứng suy tim. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, phân tầng nguy cơ, điều trị và tư vấn phòng bệnh suy tim 2. Kỹ năng: - Chẩn đoán đúng một trường hợp suy tim (bao gồm đánh giá lâm sàng, siêu âm tim và các biomarker như BNP/NT-proBNP). - Phân loại được mức độ nặng dựa trên phân độ cơ năng NYHA, giai đoạn suy tim (ACC/AHA) và phân suất tống máu (EF) cho một trường hợp suy tim cụ thể. - Lựa chọn được phác đồ điều trị phù hợp (tối ưu hóa các nhóm thuốc nền tảng, thuốc giảm triệu chứng và chỉ định thiết bị hỗ trợ nếu có) cho một trường hợp suy tim. 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có	4	2		2

		trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
6	Cập nhật chẩn đoán và điều trị thoái hóa khớp	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của bệnh thoái hóa khớp. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, điều trị, tư vấn bệnh thoái hóa khớp. 2. Kỹ năng: - Chẩn đoán đúng một trường hợp thoái hóa khớp - Phân loại được giai đoạn dựa trên phim chụp XQ của bệnh thoái hóa khớp - Lựa chọn được phác đồ điều trị phù hợp cho một trường hợp thoái hóa khớp 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân	4	2		2
7	Cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (giải phẫu hệ thống dẫn truyền, sinh lý điện tim) để giải thích các triệu chứng lâm sàng và các biến đổi trên điện tâm đồ (ECG) của bệnh rối loạn nhịp tim.	4	2		2

		- Vận dụng các khuyến cáo cập nhật (ESC/ACC/AHA) giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, phân tầng nguy cơ và điều trị, tư vấn phòng ngừa biến chứng của các rối loạn nhịp tim 2. Kỹ năng: - Đọc và phân tích được điện tâm đồ trong các rối loạn nhịp tim thường gặp - Chẩn đoán đúng một trường hợp rối loạn nhịp tim dựa trên lâm sàng và phân tích điện tâm đồ (ECG). - Đánh giá được mức độ nặng và tính chất cấp cứu (huyết động ổn định hay không ổn định) của một trường hợp rối loạn nhịp tim cụ thể. - Lựa chọn được phác đồ điều trị phù hợp (thuốc chống loạn nhịp, kiểm soát tần số/nhịp, can thiệp sốc điện, tạo nhịp...) cho một trường hợp rối loạn nhịp tim 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
8	Cập nhật chẩn đoán và điều trị viêm phổi cộng đồng	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của bệnh viêm phổi cộng đồng. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, điều trị, tư vấn phòng bệnh viêm phổi cộng đồng. 2. Kỹ năng: - Chẩn đoán đúng một trường hợp viêm phổi cộng đồng	4	2		2

		- Phân loại được mức độ nặng dựa trên thang điểm CURB65 và PSI cho một trường hợp viêm phổi cộng đồng - Lựa chọn được phác đồ điều trị phù hợp cho một trường hợp viêm phổi cộng đồng 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
9	Cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn điện giải	1. Kiến thức: - Trình bày được nguyên nhân gây tăng Kali máu, hạ Kali máu, tăng Natri máu, hạ Natri máu. - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở để giải thích các triệu chứng lâm sàng, kết quả cận lâm sàng của các tình trạng rối loạn điện giải (thường gặp như rối loạn Natri, Kali...). - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong chẩn đoán, điều trị, tư vấn phòng ngừa tái phát rối loạn điện giải. 2. Kỹ năng: - Chẩn đoán đúng một trường hợp rối loạn điện giải. - Đánh giá được mức độ nặng, tính cấp cứu và định hướng được nguyên nhân cơ bản của một trường hợp rối loạn điện giải cụ thể trên lâm sàng - Lựa chọn được phác đồ điều trị, tính toán bù trừ hoặc điều chỉnh điện giải an toàn, phù hợp cho một trường hợp rối loạn điện giải 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu.	4	2		2

		- Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
10	Sử dụng kháng sinh hợp lý	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức về vi sinh lâm sàng, được động học/được lực học (PK/PD) và nguyên tắc sử dụng kháng sinh để giải thích cơ sở của việc lựa chọn, phối hợp kháng sinh hợp lý cũng như hậu quả của việc lạm dụng kháng sinh. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng và các hướng dẫn điều trị để giải thích sự phù hợp trong các chiến lược và biện pháp quản lý sử dụng kháng sinh (AMS) tại bệnh viện. 2. Kỹ năng: - Phân tích được các tình huống lâm sàng cụ thể để lựa chọn, phối hợp và tối ưu hóa liều lượng kháng sinh phù hợp với đặc điểm người bệnh. - Phát hiện và đề xuất hướng xử trí các vấn đề liên quan đến thuốc trong quá trình sử dụng kháng sinh (lựa chọn chưa phù hợp, tương tác thuốc, tương kỵ, phản ứng có hại - ADR...). - Thực hiện được các hoạt động tư vấn, hướng dẫn sử dụng kháng sinh hợp lý cho người bệnh và áp dụng các hoạt động quản lý sử dụng kháng sinh (AMS) vào thực hành lâm sàng. 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người thầy thuốc bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc,	4	2		2

		quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
	Tổng số tín chỉ/tiết		40	20		20

V. Tên tài liệu dạy - học

- *Tên tài liệu chính thức*: Tài liệu “*Cập nhật chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp*” do Trung tâm Y tế Thủy Nguyên ban hành.

- *Tài liệu đọc thêm cho học viên*: Các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, hướng dẫn sử dụng kháng sinh, các văn bản về quản lý dược của Bộ Y tế, Hướng dẫn của các hiệp hội chuyên ngành.

VI. Phương pháp dạy - học:

1. Lý thuyết: thuyết trình tích cực; dạy - học dựa trên ca bệnh (Case-Based Learning); bình ca bệnh và bình đơn thuốc trên hồ sơ bệnh án thực tế của đơn vị.

2. Thực hành: dạy - học một kỹ năng theo bảng kiểm; thực hành đọc và phân tích cận lâm sàng (điện tâm đồ, hô hấp ký, X-quang phổi, xét nghiệm) theo bộ ca bệnh; đóng vai tư vấn - giáo dục sức khỏe cho người bệnh mạn tính.

3. Thực hành tại bệnh phòng, phòng khám: dạy - học lâm sàng theo bảng kiểm trên người bệnh thật, có giảng viên giám sát; đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment).

VII. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

- Tiêu chuẩn giảng viên:

+ Trình độ chuyên môn của giảng viên không được thấp hơn trình độ của học viên tham gia khóa đào tạo và phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

+ Có kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm giảng dạy đối với giảng viên lĩnh vực lâm sàng, trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh; tối thiểu 24 tháng đối với giảng viên các lĩnh vực khác.

+ Giảng viên hướng dẫn thực hành lâm sàng phải có giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng đào tạo và đã được đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

+ Giảng viên được lựa chọn từ Danh sách giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng đáp ứng tiêu chuẩn đã được Giám đốc Trung tâm phê duyệt; mỗi bài học có ít nhất 01 giảng viên được phân công theo lịch giảng dạy chi tiết của khóa học.

- Tiêu chuẩn trợ giảng: có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành được phân công, kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 24 tháng và đã được tập

huấn về sử dụng bảng kiểm kỹ năng của khóa học.

- Số lượng: 5-7 giảng viên, 2-3 trợ giảng cho mỗi lớp học.

VIII. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Phòng học lý thuyết có máy chiếu, màn hình, hệ thống âm thanh, đủ chỗ ngồi cho 20-50 học viên.

- Dụng cụ thăm khám: huyết áp kế (cơ và điện tử) có đủ các cỡ băng quấn, ống nghe, máy đo đường huyết mao mạch và que thử, thước dây, cân, bút tiêm insulin mẫu.

- Dụng cụ phân phối thuốc đường hít mẫu: bình xịt định liều (MDI), bình hít bột khô (DPI), buồng đệm (spacer), máy phun khí dung; lưu lượng đỉnh kế (peak flow meter).

- Máy hô hấp ký, máy điện tim và bộ ca bệnh mẫu (bản in điện tâm đồ 12 chuyển đạo, kết quả hô hấp ký, phim X-quang ngực, phiếu kết quả xét nghiệm) phục vụ thực hành đọc và phân tích cận lâm sàng.

- Bảng kiểm kỹ năng, bảng kiểm tư vấn - giáo dục sức khỏe, bộ tình huống lâm sàng (kèm tài liệu phụ lục của tài liệu dạy - học).

- Bộ tài liệu dạy - học được cấp cho học viên ngay từ buổi khai giảng.

IX. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo

Trung tâm Y tế Thủy Nguyên là đơn vị chủ trì tổ chức triển khai chương trình đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ là đầu mối tham mưu xây dựng kế hoạch, điều phối triển khai chương trình; phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính và các khoa/phòng liên quan trong việc tổ chức đào tạo, quản lý học viên và tổng hợp kết quả sau khóa học.

2. Đối tượng và cách thức tuyển sinh

Đối tượng tham gia chương trình là bác sĩ, y sĩ đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm hoặc tại cơ sở y tế khác có nhu cầu cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Việc tuyển sinh thực hiện theo kế hoạch đào tạo hằng năm của Trung tâm; Thông báo tuyển sinh nêu rõ đối tượng, thời gian, địa điểm, thời lượng, quyền lợi và trách nhiệm của người học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận, được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm và gửi đến các khoa, phòng trước ngày khai giảng để đăng ký danh sách học viên.

3. Địa điểm và điều kiện tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức tại hội trường của Trung tâm, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Lớp học được mở khi có đủ số lượng học viên đăng ký theo kế hoạch đào tạo và bảo đảm các điều kiện cần thiết về giảng viên, tài liệu và phương tiện giảng dạy.

4. Số lượng học viên

Mỗi lớp học dự kiến từ 20–50 học viên, tùy theo nội dung đào tạo và điều kiện tổ chức lớp. Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức nhiều lớp để bảo đảm tất cả nhân viên y tế có nhu cầu được tham gia đào tạo.

5. Hình thức, thời gian và tần suất tổ chức đào tạo

Chương trình được tổ chức theo hình thức đào tạo trực tiếp tại Trung tâm; phần lý thuyết có thể tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến khi phù hợp với nội dung chuyên môn. Nội dung được tổ chức theo từng buổi hoặc theo từng chuyên đề, linh hoạt theo lịch hoạt động chuyên môn của các khoa, phòng.

Chương trình được tổ chức lặp lại hằng năm trong suốt chu kỳ 05 năm để mọi người hành nghề đều có cơ hội tham gia và hoàn thành khóa học, cụ thể:

a) Mỗi năm mở tối thiểu 01 khóa. Trường hợp số người đăng ký vượt quy mô lớp thì mở thêm lớp hoặc chia thành nhiều đợt trong năm.

b) Các bài học trọng điểm (như cấp cứu ngừng tuần hoàn; phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; vệ sinh tay và phòng ngừa chuẩn; an toàn người bệnh trong dùng thuốc; bàn giao người bệnh an toàn..) có thể tổ chức từ 02 lần trong một năm trở lên.

c) Trưởng các khoa, phòng chịu trách nhiệm lập danh sách luân phiên, bảo đảm số nhân lực của khoa tham gia học và làm chuyên môn và trong chu kỳ 05 năm toàn bộ người hành nghề của khoa đều hoàn thành khóa học.

d) Người hành nghề đã hoàn thành khóa học được đăng ký tham gia lại ở các năm tiếp theo sau khi chương trình, tài liệu đã được rà soát, cập nhật theo quy định (tối thiểu 02 năm/lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới). Giờ tín chỉ được tính cho khóa học đã hoàn thành theo Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

6. Quản lý người học

Học viên tham gia khóa học phải thực hiện đầy đủ nội quy lớp học, tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành, tham gia đầy đủ các hoạt động đánh giá theo yêu cầu. Việc quản lý học viên được thực hiện thông qua danh sách đăng ký, Sổ điểm danh từng buổi học có chữ ký trực tiếp của học viên (hoặc dữ liệu trích xuất từ hệ thống quản lý học tập trực tuyến có xác thực hợp lệ) và theo dõi kết quả đánh giá cuối khóa.

7. Tổ chức khai giảng và bế giảng khóa học

Khóa học được tổ chức khai giảng nhằm phổ biến mục tiêu, nội dung chương trình và các quy định của lớp học. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, lớp học được tổ chức bế giảng để tổng kết, đánh giá kết quả học tập và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên đạt yêu cầu.

8. Đánh giá trước và sau khóa học

Học viên được đánh giá thông qua các hình thức như bài kiểm tra trước và sau khóa học, câu hỏi trắc nghiệm, thảo luận tình huống hoặc bảng kiểm thực hành (nếu có). Kết quả đánh giá được sử dụng để xác định mức độ đạt mục tiêu học tập và làm

căn cứ cấp chứng nhận hoàn thành khóa học theo quy định.

9. Rà soát, cập nhật chương trình và tài liệu

Sau khi kết thúc mỗi khóa học, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học viên và giảng viên bằng phiếu (bản giấy hoặc trực tuyến) về nội dung, phương pháp giảng dạy, thời lượng và điều kiện tổ chức lớp học; tổng hợp thành báo cáo trình Giám đốc.

Định kỳ tối thiểu 02 năm một lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới, có hướng dẫn chuyên môn mới của Bộ Y tế, Trung tâm thành lập Hội đồng rà soát, đánh giá chương trình và tài liệu. Kết quả rà soát được lập biên bản; nội dung cập nhật được Giám đốc Trung tâm ký quyết định ban hành và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

X. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục:

- Điều kiện dự thi đánh giá kết quả:

+ Học viên được dự thi lý thuyết cuối kỳ nếu đảm bảo đủ $\geq 90\%$ thời lượng học lý thuyết, mỗi lần đi muộn hoặc về sớm từ 15 phút trở lên được trừ 5% thời lượng của buổi học, nếu đi muộn hoặc về sớm hoặc tổng thời gian cả đi muộn và về sớm từ 50 phút trở lên được tính là vắng buổi học đó, thực hiện đúng đủ nội quy lớp học.

+ Điều kiện dự thi thực hành: Học viên phải tham dự đủ 100% thời lượng các buổi học thực hành, thực hành lâm sàng. Trường hợp nghỉ học có lý do, học viên phải có đơn trình bày và những minh chứng phù hợp, sẽ được học bù nếu ban tổ chức lớp học chấp thuận.

- Hình thức đánh giá:

+ Lý thuyết: học viên thực hiện bài thi lý thuyết trong thời gian 60 phút với 60 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (MCQ) liên quan đến chủ đề đã được học.

+ Thực hành: Học viên sẽ bốc thăm ngẫu nhiên 01 kỹ năng trong nội dung đã học và thực hiện trong 20 phút.

* Bài thi thực hành được chấm bởi 2 giảng viên độc lập theo bảng kiểm.

- Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

+ Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.

+ Điểm đạt về lý thuyết, về thực hành kỹ năng cuối khóa, lưu ý nếu đánh giá lý thuyết thì điểm đạt tối thiểu là 60%, điểm đạt về thực hành kỹ năng trong nghề y > 60%.

+ Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng.

- Đánh giá thường xuyên theo từng bài học:

+ Mỗi bài học có bài lượng giá riêng (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu trả lời ngắn, đúng/sai, điền khuyết hoặc bài tập tình huống) thực hiện ngay sau khi kết thúc bài; điểm từng bài được ghi vào bảng điểm của lớp.

+ Điểm đánh giá thường xuyên là điểm trung bình của các bài lượng giá theo bài; học viên được xếp "Đạt" khi điểm trung bình đạt tối thiểu 60%.

+ Điểm tổng hợp lý thuyết cuối khóa = 40% điểm đánh giá thường xuyên + 60% điểm bài thi lý thuyết cuối khóa.

- Tự lượng giá của học viên: bộ câu hỏi tự lượng giá ở cuối mỗi bài học được cung cấp cho học viên ngay từ đầu khóa; học viên được làm lại nhiều lần cho đến khi đạt, không tính vào điểm đánh giá. Trung tâm từng bước số hóa bộ câu hỏi tự lượng giá trên nền tảng trực tuyến để học viên tự học và tự kiểm tra.

- Đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment): giảng viên trực tiếp quan sát, chấm bảng kiểm khi học viên thực hiện kỹ năng trên người bệnh thật tại bệnh phòng theo chỉ tiêu tay nghề quy định tại Mục XI; kết quả là một điều kiện bắt buộc để công nhận đạt phần thực hành.

- Công khai và lưu trữ kết quả:

+ Kế hoạch mở lớp, thông báo tuyển sinh, nội quy lớp học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận và mẫu giấy chứng nhận được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm trước ngày khai giảng.

+ Học viên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT; số giờ tín chỉ được quy đổi theo Phụ lục số I của Thông tư này.

+ Việc cấp giấy chứng nhận được ghi vào Sổ gốc cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục ngay sau khi kết thúc khóa học và lưu trữ lâu dài; hồ sơ khóa học (chương trình, tài liệu, danh sách giảng viên, danh sách học viên, sổ điểm danh, bảng điểm, đề thi, bảng kiểm) được lưu trữ đầy đủ bằng bản giấy và bản điện tử tại Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ.

XI. Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khoá học)

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Cập nhật chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp	2	Đo huyết áp động mạch theo bảng kiểm				5
2	Cập nhật chẩn đoán và điều trị đái tháo đường	2	Thử đường huyết mao mạch; hướng dẫn kỹ thuật tiêm insulin bằng bút tiêm				3
3	Cập nhật chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD)	2	Đọc và diễn giải kết quả hô hấp ký (chỉ số FEV1/FVC, mức độ tắc nghẽn)				3
4	Cập nhật chẩn đoán và điều trị hen phế quản	2	Hướng dẫn người bệnh sử dụng dụng cụ phân phối thuốc đường hít (MDI, DPI, buồng đệm)				3
5	Cập nhật chẩn đoán và điều trị suy tim	2	Khám và đánh giá mức độ suy tim theo NYHA; nhận định dấu hiệu quá tải dịch				2
6	Cập nhật chẩn đoán và điều trị thoái hóa khớp	2	Khám khớp và đánh giá chức năng vận động; hướng dẫn bài tập tại nhà				2
7	Cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn nhịp tim	2	Đọc và phân tích điện tâm đồ 12 chuyển đạo				5
8	Cập nhật chẩn đoán và điều trị viêm phổi cộng đồng	2	Đọc phim X-quang ngực thẳng; đánh giá mức độ nặng theo thang điểm CURB-65				3
9	Cập nhật chẩn đoán và điều trị rối loạn điện giải	2	Phân tích kết quả điện giải đồ và lập kế hoạch bù/điều chỉnh				3
10	Sử dụng kháng sinh hợp lý	2	Bình đơn thuốc kháng sinh trên hồ sơ bệnh án thực tế và đề xuất điều chỉnh				3
11	Chung cho toàn khóa	-	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh mạn tính theo bảng kiểm tư vấn				2
	Tổng số	20					34

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CẬP NHẬT KIẾN THỨC Y KHOA LIÊN TỤC

Cập nhật chăm sóc và thực hành điều dưỡng trong khám bệnh, chữa bệnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 851/QĐ-TTYT ngày 14/8/2026 của TTYT Thủy Nguyên)

I. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học:

- Tên khoa học: Cập nhật chăm sóc và thực hành điều dưỡng trong khám bệnh, chữa bệnh.

- Giới thiệu về khóa học: Khóa học nhằm cập nhật liên tục các kiến thức và kỹ năng thực hành điều dưỡng thiết yếu, từ các quy trình kỹ thuật, quản lý hồ sơ cơ bản đến chăm sóc chuyên sâu cho các bệnh lý thường gặp (hô hấp, nội tiết, thần kinh, dinh dưỡng). Chương trình được thiết kế cân đối giữa nền tảng lý thuyết y học bằng chứng và rèn luyện tay nghề lâm sàng trực tiếp. Mục tiêu chính là giúp học viên rèn luyện tư duy nhận định, nâng cao năng lực chăm sóc toàn diện, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người bệnh và giảm thiểu sự cố y khoa trong công tác điều trị tại đơn vị. Sau khi hoàn thành, điều dưỡng viên sẽ được củng cố toàn diện về cả kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp lẫn tác phong phục vụ chuyên nghiệp.

II. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên:

- Đối tượng: Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (theo chức danh chuyên môn quy định tại Điều 11 Thông tư số 32/2023/TT-BYT) tại Trung tâm Y tế Thủy Nguyên và các cơ sở y tế khác có nhu cầu.

- Yêu cầu đầu vào: Không yêu cầu điều kiện đầu vào về trình độ, kinh nghiệm hoặc giấy phép hành nghề (theo kết luận của Hội đồng thẩm định tại Biên bản họp ngày 26 tháng 3 năm 2026, nhằm mở rộng đối tượng được tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục).

- Cam kết của học viên: tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành của khóa học; trường hợp bất khả kháng phải học bù theo bố trí của Ban tổ chức lớp học.

III. Mục tiêu khóa học:

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có năng lực thực hiện chuẩn xác, an toàn các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, tuân thủ nghiêm ngặt các quy chế chuyên môn trong quản lý hồ sơ và áp dụng hiệu quả quy trình chăm sóc toàn diện cũng như

chuyên sâu cho các mặt bệnh phổ biến, góp phần nâng cao chất lượng điều trị và an toàn người bệnh tại cơ sở y tế.

3.2. Mục tiêu cụ thể

***Về Kiến thức:**

- Vận dụng các kiến thức y học cơ sở, điều dưỡng cơ bản và các quy định pháp lý hiện hành để giải thích các nguyên lý của mô hình chăm sóc người bệnh toàn diện, nguyên tắc đảm bảo an toàn trong các thủ thuật lâm sàng cốt lõi (tiêm, truyền máu, thay băng) và tính bắt buộc của việc ghi chép hồ sơ điều dưỡng.

- Vận dụng các kiến thức sinh lý bệnh và y học bằng chứng để giải thích cơ sở khoa học của các dấu hiệu nhận biết, nguyên tắc chăm sóc, theo dõi và dự phòng biến chứng chuyên sâu cho các bệnh lý đặc thù (suy hô hấp, hen phế quản, đái tháo đường, tai biến mạch máu não) và can thiệp dinh dưỡng ở người bệnh nặng.

***Về Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình điều dưỡng 5 bước và ghi chép hồ sơ chăm sóc đầy đủ cho ít nhất 03 người bệnh, đạt tối thiểu 90% tiêu chí bảng kiểm ghi chép hồ sơ chăm sóc.

- Thực hiện đúng và an toàn các kỹ thuật lâm sàng cốt lõi (tiêm dưới da, tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền máu tại giường, thay băng vết thương), đạt 100% các bước bắt buộc về vô khuẩn và đủ số lần chỉ tiêu tay nghề quy định tại Mục XI của Chương trình này.

- Nhận định và xử trí ban đầu đúng ít nhất 02 tình huống tai biến thường gặp (phản ứng khi truyền máu, phản vệ do thuốc, hạ đường huyết) theo bảng kiểm xử trí, trong thời gian không quá 03 phút kể từ khi phát hiện.

- Lập được kế hoạch chăm sóc cá thể hóa theo biểu mẫu cho ít nhất 02 người bệnh thuộc nhóm bệnh lý chuyên sâu (suy hô hấp, tai biến mạch máu não, đái tháo đường, hen phế quản), có đủ chẩn đoán điều dưỡng, mục tiêu, can thiệp và tiêu chí lượng giá.

***Về Thái độ:**

- Thể hiện tinh thần trách nhiệm, tận tâm, thấu cảm và tôn trọng quyền riêng tư của người bệnh trong suốt quá trình chăm sóc.

- Tuân thủ quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy trình kỹ thuật chuyên môn và quy định kiểm soát nhiễm khuẩn; phối hợp hiệu quả với bác sĩ điều trị và mạng lưới chăm sóc.

IV. Chương trình chi tiết

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
1	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (giải phẫu hệ hô hấp, sinh lý bệnh về rối loạn thông khí và trao đổi khí) để giải thích khái niệm, phân loại và các triệu chứng lâm sàng của suy hô hấp. Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong các nguyên tắc chăm sóc, chỉ định hỗ trợ hô hấp (cấp tính và mạn tính) cũng như cách nhận diện các dấu hiệu nguy hiểm, biến chứng của suy hô hấp. 2. Kỹ năng - Nhận định đúng tình trạng hô hấp, đánh giá chính xác mức độ khó thở và theo dõi sát các dấu hiệu sinh tồn (SpO₂, nhịp thở, mạch, huyết áp) để phát hiện sớm các diễn tiến nguy hiểm. - Thực hiện đúng, an toàn và kịp thời các kỹ thuật chăm sóc đường thở và hỗ trợ thông khí (như liệu pháp oxy, hút đờm dãi, hỗ trợ tư thế thở hiệu quả). - Lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện can thiệp điều dưỡng một cách bình tĩnh trong tình huống cấp cứu và ghi chép hồ sơ diễn biến hô hấp đúng quy định chuyên môn. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp.	4	2		2

		- Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
2	Thực hành tiêm an toàn	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học và điều dưỡng cơ sở để giải thích khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc cơ bản và đặc điểm của các đường tiêm thường dùng trên lâm sàng. - Vận dụng các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn và y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong quy trình thực hành tiêm an toàn, cũng như nhận diện được các nguy cơ, tai biến khi tiêm không an toàn. 2. Kỹ năng - Thực hiện chuẩn bị đầy đủ, chính xác người bệnh, thuốc và dụng cụ tiêm (áp dụng nghiêm ngặt nguyên tắc "3 tra 5 đối" hoặc "5 đúng") theo đúng quy định chuyên môn. - Thực hiện đúng, an toàn các kỹ thuật tiêm lâm sàng và thực hiện phân loại, xử lý chất thải y tế (đặc biệt là vật sắc nhọn) đúng quy định ngay sau khi tiêm. - Theo dõi sát diễn tiến của người bệnh, phát hiện sớm và xử trí ban đầu kịp thời các tai biến liên quan đến thực hành tiêm (như sốc phản vệ, tổn thương thần kinh mạch máu, áp xe). 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân	4	2		2

3	Thực hành truyền máu an toàn	1. Kiến thức: - vận dụng các kiến thức y học cơ sở (huyết học, miễn dịch học) để giải thích các nguyên tắc cơ bản của truyền máu an toàn, chỉ định, chống chỉ định và cơ chế của các nguy cơ/tai biến truyền máu. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng và quy chế chuyên môn để giải thích sự phù hợp trong quy trình thực hành truyền máu lâm sàng an toàn theo hướng dẫn của Bộ Y tế. 2. Kỹ năng: - Thực hiện đúng, an toàn và đầy đủ quy trình kỹ thuật truyền máu lâm sàng (đặc biệt nhấn mạnh kỹ năng định nhóm máu tại giường và đổi chiếu chéo thông tin) cho người bệnh. - Theo dõi sát các chỉ số lâm sàng, phát hiện sớm và thực hiện xử trí ban đầu kịp thời, chuẩn xác các tai biến truyền máu thường gặp (như sốc phản vệ, phản ứng tan máu cấp, quá tải tuần hoàn...). - Ghi chép hồ sơ bệnh án, phiếu truyền máu đầy đủ, chính xác và thực hiện đúng quy trình báo cáo khi có sự cố liên quan đến truyền máu. 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.	4	2		2
4	Chăm sóc vết thương – thay băng	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý quá trình liền vết thương, tổn thương mô) để giải thích các đặc điểm lâm sàng và dấu hiệu nhiễm trùng của các loại vết thương.	4	2		2

		- Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong các chỉ định thay băng, quy trình chăm sóc, lựa chọn dung dịch sát khuẩn và các loại vật liệu băng/gạc (bao gồm cả các vật liệu băng thể hệ mới) cho từng loại vết thương cụ thể. 2. Kỹ năng - Đánh giá đúng tình trạng vết thương, phân loại được mức độ (sạch, nhiễm khuẩn, hoại tử) để đưa ra kế hoạch chăm sóc phù hợp. - Thực hiện đúng, an toàn quy trình kỹ thuật thay băng vết thương (đảm bảo nghiêm ngặt nguyên tắc vô khuẩn) theo hướng dẫn của Bộ Y tế. - Nhận định và xử trí ban đầu an toàn các tình huống bất thường trong quá trình chăm sóc vết thương (như chảy máu, tăng tiết dịch, có mùi hôi, hoặc người bệnh đau nhiều). 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
5	Chăm sóc người bệnh toàn diện	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học và điều dưỡng cơ sở để giải thích các nguyên lý của chăm sóc người bệnh toàn diện (bao gồm thể chất, tinh thần, dinh dưỡng, vận động, vệ sinh) trong mô hình lấy người bệnh làm trung tâm. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong việc xây dựng các chiến lược chăm sóc, giáo dục sức khỏe và theo dõi diễn tiến lâm sàng cá thể hóa cho từng người bệnh 2. Kỹ năng: - Thực hiện thành thạo quy trình điều dưỡng toàn diện (bao gồm: nhận định ban đầu, chẩn đoán	4	2		2

		điều dưỡng, lập kế hoạch, thực hiện can thiệp và lượng giá kết quả) trên các ca lâm sàng cụ thể. - Phát hiện, đánh giá và xử trí kịp thời các vấn đề chăm sóc thường gặp ở người bệnh (như đau, nguy cơ loét tỳ đè, suy dinh dưỡng, rối loạn giấc ngủ, lo âu, nguy cơ té ngã và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện). - Thực hiện giao tiếp hiệu quả, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh/gia đình và phối hợp nhịp nhàng với ê-kíp đa chuyên ngành trong quá trình chăm sóc. 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
6	Chăm sóc dinh dưỡng người bệnh nặng	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý tiêu hóa, chuyên hóa năng lượng) để giải thích vai trò, nguyên tắc và các phương pháp nuôi dưỡng (đường tiêu hóa và đường tĩnh mạch) cho người bệnh nặng. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong các quy trình chăm sóc dinh dưỡng, theo dõi dung nạp và dự phòng các biến chứng liên quan đến nuôi dưỡng ở người bệnh nặng. 2. Kỹ năng - Thực hiện đúng, an toàn quy trình kỹ thuật chăm sóc dinh dưỡng qua đường tiêu hóa (đặt ống thông dạ dày, kỹ thuật cho ăn qua ống thông) và hỗ trợ theo dõi nuôi dưỡng tĩnh mạch. -Đánh giá được tình trạng dung nạp dinh dưỡng hàng ngày và phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, biến chứng (như trào ngược, hít sặc, tiêu chảy, rối loạn điện giải) ở người bệnh nặng.	4	2		2

		- Theo dõi sát tình trạng lâm sàng, phối hợp hiệu quả với bác sĩ điều trị và mạng lưới dinh dưỡng để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc dinh dưỡng cá thể hóa. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
7	Chăm sóc người bệnh đái tháo đường	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (cơ chế bệnh sinh về thiếu hụt hoặc đề kháng insulin) để giải thích khái niệm, phân loại và các triệu chứng lâm sàng của bệnh đái tháo đường. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong các nguyên tắc điều trị, quy trình chăm sóc toàn diện và biện pháp phòng ngừa các biến chứng cấp tính, mạn tính (đặc biệt là biến chứng bàn chân) của bệnh đái tháo đường. 2. Kỹ năng - Thực hiện đúng, an toàn kỹ thuật đo đường huyết mao mạch và nhận định được kết quả để báo cáo kịp thời các bất thường. - Thực hiện thành thạo và hướng dẫn người bệnh/thân nhân đúng kỹ thuật tiêm insulin dưới da (bao gồm cả nguyên tắc luân chuyển vị trí tiêm). - Lập kế hoạch chăm sóc và thực hiện hiệu quả việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh/gia đình về chế độ dinh dưỡng, vận động, tự chăm sóc bàn chân và tuân thủ phác đồ điều trị. 3. Thái độ	4	2		2

		- Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
8	Chăm sóc người bệnh hen phế quản	1. Kiến thức: - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (sinh lý bệnh về tình trạng viêm và co thắt đường thở) để giải thích định nghĩa và các dấu hiệu lâm sàng của bệnh hen phế quản. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong quy trình 5 bước chăm sóc, hỗ trợ cắt cơn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh hen phế quản. 2. Kỹ năng: - Nhận định đúng các vấn đề chăm sóc, đánh giá được tình trạng hô hấp của người bệnh trong cơn hen cấp và giai đoạn duy trì. - Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc toàn diện cho người bệnh hen phế quản, bao gồm theo dõi sát diễn tiến lâm sàng để báo cáo kịp thời. - Thực hiện thành thạo và hướng dẫn người bệnh/thân nhân đúng kỹ thuật sử dụng các dụng cụ phân phối thuốc đường hô hấp (đặc biệt là bình xịt định liều - MDI). 3. Thái độ: - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có	4	2		2

		trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân				
9	Chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não	1. Kiến thức - Vận dụng các kiến thức y học cơ sở (giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh) để giải thích các biểu hiện lâm sàng và nguyên tắc chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não trong giai đoạn cấp cũng như giai đoạn phục hồi. - Vận dụng các kiến thức y học bằng chứng để giải thích sự phù hợp trong các quy trình chăm sóc, dự phòng biến chứng (loét tỷ đè, viêm phổi hít, huyết khối...) và hỗ trợ phục hồi chức năng cho người bệnh tai biến mạch máu não. 2. Kỹ năng - Đánh giá được mức độ nhận thức và tổn thương thần kinh của người bệnh tai biến mạch máu não bằng các thang điểm chuyên biệt như Glasgow (GCS) và NIHSS. - Thực hiện đúng quy trình chăm sóc toàn diện (bao gồm chăm sóc hô hấp, dinh dưỡng, phòng chống loét tỷ đè và hỗ trợ vận động) cho một trường hợp tai biến mạch máu não cụ thể. - Theo dõi sát diễn tiến lâm sàng, phát hiện sớm các dấu hiệu chuyển nặng hoặc các biến chứng nguy hiểm để báo cáo và phối hợp xử trí kịp thời.. 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh.	4	2		2

		- Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.				
10	Ghi chép hồ sơ chăm sóc điều dưỡng	1. Kiến thức - Vận dụng các quy định và tiêu chuẩn chuyên môn để giải thích khái niệm, vai trò, yêu cầu và các thành phần của một hồ sơ chăm sóc điều dưỡng hoàn chỉnh. - Vận dụng các nguyên tắc pháp lý, đạo đức và chuyên môn để giải thích sự phù hợp và tính bắt buộc trong công tác ghi chép hồ sơ bệnh án. 2. Kỹ năng - Thực hiện đúng quy định về cách ghi chép hồ sơ chăm sóc điều dưỡng, đảm bảo các tiêu chí: đầy đủ, rõ ràng, chính xác. - Áp dụng thành thạo các mô hình ghi chép điều dưỡng (như SOAPIER, ADPIE, hoặc DAR) vào thực tiễn chăm sóc lâm sàng. - Xác định và ghi nhận chuẩn xác các dấu hiệu bất thường, các can thiệp điều dưỡng và sự đáp ứng của người bệnh trên hồ sơ 3. Thái độ - Thể hiện những hành vi có trách nhiệm được mong đợi ở một người điều dưỡng bao gồm trách nhiệm giải trình, bảo mật thông tin, đúng giờ và luôn ưu tiên đặt lợi ích người bệnh lên hàng đầu. - Thể hiện được tính chuyên nghiệp trong ngành y bao gồm tôn trọng, trung thực, liêm chính, thấu cảm, vị tha, hợp tác có hiệu quả trong nhóm và có trách nhiệm trong các hoạt động học tập và chăm sóc người bệnh. - Thể hiện các tiêu chuẩn đạo đức, nguyên tắc và lý luận đạo đức trong tất cả các tương tác nghề nghiệp với người bệnh, gia đình, đồng nghiệp. - Áp dụng các kỹ năng và kết hợp các thái độ cần thiết như tự phản ánh, sự vượt trội xuất sắc, quản lý thời gian, cân bằng cuộc sống để duy trì và thúc đẩy sự phát triển ngành nghề và sức của cá nhân.	4	2		2

	Tổng số tín chỉ/tiết	40	20		20
--	----------------------	----	----	--	----

V. Tên tài liệu dạy - học

- *Tên tài liệu chính thức*: Giáo trình Cập nhật kiến thức y khoa liên tục về cập nhật chăm sóc và thực hành điều dưỡng trong khám bệnh, chữa bệnh do Trung tâm Y tế Thủy Nguyên ban hành.

- *Tài liệu đọc thêm cho học viên*: Các hướng dẫn, quy trình chăm sóc do Bộ Y tế ban hành.

VI. Phương pháp dạy - học:

1. Lý thuyết: thuyết trình tích cực; dạy - học dựa trên ca bệnh (Case-Based Learning); thảo luận nhóm lập kế hoạch chăm sóc theo biểu mẫu.

2. Thực hành tại labo: dạy - học một kỹ năng theo bảng kiểm (cầm tay chỉ việc) trên mô hình đối với các kỹ thuật tiêm, truyền máu, thay băng, đặt sonde dạ dày.

3. Thực hành tại bệnh phòng: dạy - học lâm sàng theo bảng kiểm trên người bệnh thật, có giảng viên giám sát; đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment).

VII. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

- Tiêu chuẩn giảng viên:

+ Trình độ chuyên môn của giảng viên không được thấp hơn trình độ của học viên tham gia khóa đào tạo và phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

+ Có kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm giảng dạy đối với giảng viên lĩnh vực lâm sàng, trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh; tối thiểu 24 tháng đối với giảng viên các lĩnh vực khác.

+ Giảng viên hướng dẫn thực hành lâm sàng phải có giấy phép hành nghề với phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng đào tạo và đã được đào tạo, bồi dưỡng về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bồi dưỡng phương pháp dạy - học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

+ Giảng viên được lựa chọn từ Danh sách giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng đáp ứng tiêu chuẩn đã được Giám đốc Trung tâm phê duyệt; mỗi bài học có ít nhất 01 giảng viên được phân công theo lịch giảng dạy chi tiết của khóa học.

- Tiêu chuẩn trợ giảng: có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung thực hành được phân công, kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 24 tháng và đã được tập huấn về sử dụng bảng kiểm kỹ năng của khóa học.

- Số lượng: 5-7 giảng viên, 2-3 trợ giảng cho mỗi lớp học.

VIII. Thiết bị, học liệu cho khóa học

- Phòng học lý thuyết có máy chiếu, màn hình, hệ thống âm thanh, đủ chỗ ngồi cho 20-50 học viên.

- Phòng thực hành với: mô hình tiêm (cánh tay, mông, mô hình tiêm tĩnh mạch), mô hình đặt sonde dạ dày, mô hình chăm sóc vết thương, mô hình người bệnh toàn thân phục vụ chăm sóc và phòng ngừa loét do tì đè (nếu có).

- Bộ dụng cụ tiêm truyền vô khuẩn, bộ dụng cụ thay băng, bộ dụng cụ truyền máu, sonde dạ dày và bơm cho ăn, dụng cụ thở oxy, máy đo SpO₂, máy đo đường huyết mao mạch.

- Biểu mẫu hồ sơ chăm sóc: Phiếu chăm sóc, Phiếu theo dõi chức năng sống, biểu mẫu Kế hoạch chăm sóc theo từng nhóm bệnh lý (kèm tài liệu phụ lục của tài liệu dạy - học).

- Bảng kiểm quy trình kỹ thuật điều dưỡng cho từng kỹ năng và bộ tình huống xử trí tai biến.

- Bộ tài liệu dạy - học được cấp cho học viên ngay từ buổi khai giảng.

IX. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo

Trung tâm Y tế Thủy Nguyên là đơn vị chủ trì tổ chức triển khai chương trình đào tạo cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ là đầu mối tham mưu xây dựng kế hoạch, điều phối triển khai chương trình; phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính và các khoa/phòng liên quan trong việc tổ chức đào tạo, quản lý học viên và tổng hợp kết quả sau khóa học.

2. Đối tượng và cách thức tuyển sinh

Đối tượng tham gia chương trình là điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y đang hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm hoặc tại cơ sở y tế khác có nhu cầu cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Việc tuyển sinh thực hiện theo kế hoạch đào tạo hằng năm của Trung tâm; Thông báo tuyển sinh nêu rõ đối tượng, thời gian, địa điểm, thời lượng, quyền lợi và trách nhiệm của người học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận, được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm và gửi đến các khoa, phòng trước ngày khai giảng để đăng ký danh sách học viên.

3. Địa điểm và điều kiện tổ chức lớp học

Lớp học được tổ chức tại hội trường của Trung tâm, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập. Lớp học được mở khi có đủ số lượng học viên đăng ký theo kế hoạch đào tạo và bảo đảm các điều kiện cần thiết về giảng viên, tài liệu và phương tiện giảng dạy.

4. Số lượng học viên

Mỗi lớp học dự kiến từ 20–50 học viên, tùy theo nội dung đào tạo và điều kiện tổ chức lớp. Trong trường hợp cần thiết, có thể tổ chức nhiều lớp để bảo đảm tất cả nhân viên y tế có nhu cầu được tham gia đào tạo.

5. Hình thức, thời gian và tần suất tổ chức đào tạo

Chương trình được tổ chức theo hình thức đào tạo trực tiếp tại Trung tâm; phân lý thuyết có thể tổ chức trực tiếp kết hợp trực tuyến khi phù hợp với nội dung chuyên môn. Nội dung được tổ chức theo từng buổi hoặc theo từng chuyên đề, linh hoạt theo lịch hoạt động chuyên môn của các khoa, phòng.

Chương trình được tổ chức lặp lại hằng năm trong suốt chu kỳ 05 năm để mọi người hành nghề đều có cơ hội tham gia và hoàn thành khóa học, cụ thể:

a) Mỗi năm mở tối thiểu 01 khóa. Trường hợp số người đăng ký vượt quy mô lớp thì mở thêm lớp hoặc chia thành nhiều đợt trong năm.

b) Các bài học trọng điểm (như cấp cứu ngừng tuần hoàn; phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ; vệ sinh tay và phòng ngừa chuẩn; an toàn người bệnh trong dùng thuốc; bàn giao người bệnh an toàn..) có thể tổ chức từ 02 lần trong một năm trở lên.

c) Trưởng các khoa, phòng chịu trách nhiệm lập danh sách luân phiên, bảo đảm số nhân lực của khoa tham gia học và làm chuyên môn và trong chu kỳ 05 năm toàn bộ người hành nghề của khoa đều hoàn thành khóa học.

d) Người hành nghề đã hoàn thành khóa học được đăng ký tham gia lại ở các năm tiếp theo sau khi chương trình, tài liệu đã được rà soát, cập nhật theo quy định (tối thiểu 02 năm/lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới). Giờ tín chỉ được tính cho khóa học đã hoàn thành theo Phụ lục số I ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT.

6. Quản lý người học

Học viên tham gia khóa học phải thực hiện đầy đủ nội quy lớp học, tham dự tối thiểu 90% thời lượng lý thuyết và 100% thời lượng thực hành, tham gia đầy đủ các hoạt động đánh giá theo yêu cầu. Việc quản lý học viên được thực hiện thông qua danh sách đăng ký, Sổ điểm danh từng buổi học có chữ ký trực tiếp của học viên (hoặc dữ liệu trích xuất từ hệ thống quản lý học tập trực tuyến có xác thực hợp lệ) và theo dõi kết quả đánh giá cuối khóa.

7. Tổ chức khai giảng và bế giảng khóa học

Khóa học được tổ chức khai giảng nhằm phổ biến mục tiêu, nội dung chương trình và các quy định của lớp học. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, lớp học được tổ chức bế giảng để tổng kết, đánh giá kết quả học tập và cấp giấy chứng nhận hoàn thành khóa học cho học viên đạt yêu cầu.

8. Đánh giá trước và sau khóa học

Học viên được đánh giá thông qua các hình thức như bài kiểm tra trước và sau khóa học, câu hỏi trắc nghiệm, thảo luận tình huống hoặc bảng kiểm thực hành (nếu có). Kết quả đánh giá được sử dụng để xác định mức độ đạt mục tiêu học tập và làm căn cứ cấp chứng nhận hoàn thành khóa học theo quy định.

9. Rà soát, cập nhật chương trình và tài liệu

Sau khi kết thúc mỗi khóa học, Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ tổ chức lấy ý kiến phản hồi của học viên và giảng viên bằng phiếu (bản giấy hoặc trực tuyến) về nội dung, phương pháp giảng dạy, thời lượng và điều kiện tổ chức lớp học; tổng hợp thành báo cáo trình Giám đốc.

Định kỳ tối thiểu 02 năm một lần hoặc khi có tiến bộ y khoa mới, có hướng dẫn chuyên môn mới của Bộ Y tế, Trung tâm thành lập Hội đồng rà soát, đánh giá chương trình và tài liệu. Kết quả rà soát được lập biên bản; nội dung cập nhật được Giám đốc Trung tâm ký quyết định ban hành và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm.

X. Đánh giá và cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục:

- Điều kiện dự thi đánh giá kết quả:

+ Học viên được dự thi lý thuyết cuối kỳ nếu đảm bảo đủ $\geq 90\%$ thời lượng học lý thuyết, mỗi lần đi muộn hoặc về sớm từ 15 phút trở lên được trừ 5% thời lượng của buổi học, nếu đi muộn hoặc về sớm hoặc tổng thời gian cả đi muộn và về sớm từ 50 phút trở lên được tính là vắng buổi học đó, thực hiện đúng đủ nội quy lớp học.

+ Điều kiện dự thi thực hành: Học viên phải tham dự đủ 100% thời lượng các buổi học thực hành, thực hành lâm sàng. Trường hợp nghỉ học có lý do, học viên phải có đơn trình bày và những minh chứng phù hợp, sẽ được học bù nếu ban tổ chức lớp học chấp thuận.

- Hình thức đánh giá:

+ Lý thuyết: học viên thực hiện bài thi lý thuyết trong thời gian 60 phút với 60 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (MCQ) liên quan đến chủ đề đã được học.

+ Thực hành: Học viên sẽ bốc thăm ngẫu nhiên 01 kỹ năng trong nội dung đã học và thực hiện trong 20 phút.

* Bài thi thực hành được chấm bởi 2 giảng viên độc lập theo bảng kiểm.

- Các điều kiện học viên cần đạt để được cấp Giấy chứng nhận:

+ Tính chuyên cần: học lý thuyết cho phép vắng mặt không quá 10%, học thực hành không được vắng mặt, trong trường hợp bất khả kháng thì phải học bù.

+ Điểm đạt về lý thuyết, về thực hành kỹ năng cuối khóa, lưu ý nếu đánh giá lý thuyết thì điểm đạt tối thiểu là 60%, điểm đạt về thực hành kỹ năng trong nghề y > 60%.

+ Đạt chỉ tiêu thực hành kỹ năng.

- Đánh giá thường xuyên theo từng bài học:

+ Mỗi bài học có bài lượng giá riêng (trắc nghiệm nhiều lựa chọn, câu trả lời ngắn, đúng/sai, điền khuyết hoặc bài tập tình huống) thực hiện ngay sau khi kết thúc bài; điểm từng bài được ghi vào bảng điểm của lớp.

+ Điểm đánh giá thường xuyên là điểm trung bình của các bài lượng giá theo bài; học viên được xếp "Đạt" khi điểm trung bình đạt tối thiểu 60%.

+ Điểm tổng hợp lý thuyết cuối khóa = 40% điểm đánh giá thường xuyên + 60% điểm bài thi lý thuyết cuối khóa.

- Tự lượng giá của học viên: bộ câu hỏi tự lượng giá ở cuối mỗi bài học được cung cấp cho học viên ngay từ đầu khóa; học viên được làm lại nhiều lần cho đến khi đạt, không tính vào điểm đánh giá. Trung tâm từng bước số hóa bộ câu hỏi tự lượng giá trên nền tảng trực tuyến để học viên tự học và tự kiểm tra.

- Đánh giá dựa trên công việc thực tế (workplace-based assessment): giảng viên trực tiếp quan sát, chấm bảng kiểm khi học viên thực hiện kỹ năng trên người bệnh thật tại bệnh phòng theo chỉ tiêu tay nghề quy định tại Mục XI; kết quả là một điều kiện bắt buộc để công nhận đạt phần thực hành.

- Công khai và lưu trữ kết quả:

+ Kế hoạch mở lớp, thông báo tuyển sinh, nội quy lớp học, điều kiện được cấp giấy chứng nhận và mẫu giấy chứng nhận được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm trước ngày khai giảng.

+ Học viên đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận tham gia cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu tại Phụ lục số II ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT; số giờ tín chỉ được quy đổi theo Phụ lục số I của Thông tư này.

+ Việc cấp giấy chứng nhận được ghi vào Sổ gốc cấp giấy chứng nhận cập nhật kiến thức y khoa liên tục ngay sau khi kết thúc khóa học và lưu trữ lâu dài; hồ sơ khóa học (chương trình, tài liệu, danh sách giảng viên, danh sách học viên, sổ điểm danh, bảng điểm, đề thi, bảng kiểm) được lưu trữ đầy đủ bằng bản giấy và bản điện tử tại Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ.

XI. Chỉ tiêu thực hành (kỹ năng cần đạt khi kết thúc khoá học)

TT KN	Tên Bài	Số tín chỉ/tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Chăm sóc người bệnh suy hô hấp	2	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh suy hô hấp Thở oxy qua gọng kính/mask và theo dõi SpO2				1 2
2	Thực hành tiêm an toàn	2	Tiêm dưới da Tiêm bắp Tiêm tĩnh mạch				2 2 2
3	Thực hành truyền máu an toàn	2	Truyền máu tại giường theo bảng kiểm Nhận định và xử trí ban đầu phản ứng khi truyền máu				1 1
4	Chăm sóc vết thương – thay băng	2	Thay băng vết thương Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh có vết thương				2 1
5	Chăm sóc người bệnh toàn diện	2	Đo và theo dõi dấu hiệu sinh tồn Thực hiện quy trình điều dưỡng 5 bước trên người bệnh cụ thể				1 1
6	Chăm sóc dinh dưỡng người bệnh nặng	2	Đặt sonde dạ dày Cho người bệnh ăn qua sonde dạ dày				1 1
7	Chăm sóc người bệnh đái tháo đường	2	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đái tháo đường Nhận định và xử trí ban đầu hạ đường huyết				1 1
8	Chăm sóc người bệnh hen phế quản	2	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh hen phế quản Hướng dẫn người bệnh				1 2

			sử dụng dụng cụ phân phối thuốc đường hít				
9	Chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não	2	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não Chăm sóc phòng ngừa loét do tì đè và hỗ trợ vận động sớm				1 1
10	Ghi chép hồ sơ chăm sóc điều dưỡng	2	Lập phiếu chăm sóc người bệnh mức CS1, CS2, CS3				3
	Tổng số	20					30